

TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT VÀ PHÒNG, CHỐNG RÉT TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, đảm bảo an toàn cho sản xuất, giảm thiểu thiệt hại cho nuôi trồng thủy sản; đồng thời đảm bảo tốt công tác chuẩn bị các điều kiện vụ nuôi năm 2024, Cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phía Bắc và Bắc Trung Bộ quan tâm kế hoạch sản xuất và chủ động triển khai một số nội dung:



Che chắn ao nuôi để chống rét cho thủy sản

Thứ nhất: Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, không khí lạnh để phổ biến, hướng dẫn biện pháp chống rét cho cơ sở sản xuất giống thủy sản, lưu, ương dưỡng giống, nuôi thương phẩm nhằm giữ an toàn cho thủy sản nuôi và giảm thiểu tối đa thiệt hại, đảm bảo sản xuất cung cấp đủ thực phẩm cho thị trường các tháng cuối năm, nhất là Tết Nguyên đán.

Thứ hai: Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với địa phương, hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật chống rét cho thủy sản nuôi; thống kê diện tích, đối tượng nuôi, lượng giống thả và dự kiến sản lượng của các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các đơn vị.

Thứ ba: Rà soát nhu cầu con giống, khả năng sản xuất giống tại chỗ, xây dựng kế hoạch và các giải pháp sản xuất đáp ứng nhu cầu giống nuôi ngay từ đầu năm 2024.

Thứ tư: Chủ động thực hiện và phối hợp với cơ quan chức năng, chuyên môn thường xuyên quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi và phòng chống dịch bệnh cho thủy sản nuôi.

Thứ năm: Chỉ tổ chức sản xuất, nuôi trồng thủy sản trong mùa đông đối với các cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện, có thể chủ động các biện pháp phòng chống rét cho thủy sản. Trong thời gian xảy ra giá rét, tuyệt đối không kéo lưới kiểm tra, không thu hoạch theo cách đánh tĩa thả bù để hạn chế xảy sát từ đó giảm khả năng xuất hiện các bệnh và thiệt hại cho thủy sản nuôi.

Đối với thủy sản nuôi đạt cỡ thương phẩm đến kỳ thu hoạch nhưng không có điều kiện thực hiện các biện pháp chống rét, nhất là các đối tượng chịu rét kém như cá rô phi, chim trắng, chim vây vàng, vược, cá chuối, ba ba,... tổ chức thu hoạch, không để xảy ra hiện tượng thủy sản chết do rét.

Đối với thủy sản đang nuôi chưa đạt cỡ thương phẩm, đàn bố mẹ, cá giống cần khuyến cáo áp dụng các biện pháp chống rét như: Duy trì mực nước ao nuôi để ổn định nhiệt độ nước, đảm bảo độ sâu 1,5-2m; thả sọt đan bằng tre nứa, bên trong sọt có các búi rơm tạo giá thể để thủy sản trú ẩn tránh rét, sọt được đặt ở góc phía Bắc ao nuôi; làm khung và che phủ

bề mặt ao nuôi bằng ni-lon sáng màu (nếu có đủ điều kiện) hoặc thả bèo tây trên mặt ao từ 1/2 đến 2/3 diện tích mặt ao nuôi về phía Bắc để chắn gió, cách nhiệt không khí, tăng khả năng giữ nhiệt cho nước ao nuôi và khi có ánh nắng sẽ tăng khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời bổ sung nhiệt cho ao nuôi.

Cùng đó, di chuyển lồng bè đến nơi ít gió hoặc thả sâu lồng nuôi 1,8-2m; cho thủy sản nuôi ăn đầy đủ, sử dụng các loại thức ăn có chất lượng cao, khẩu phần ăn phù hợp và bổ sung vitamin để tăng sức đề kháng. Khi nhiệt độ nước ao nuôi xuống dưới 15°C thì ngừng cho ăn; vào thời điểm nắng ấm trong ngày có thể cho ăn bằng thức ăn tinh, thức ăn chế biến, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh; định kỳ dùng CaO, liều lượng 2-3 kg/100m² (1 lần/tháng) bón xuống ao nuôi.

Khuyến cáo người nuôi thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, tình trạng sức khỏe thủy sản nuôi và các yếu tố môi trường để kịp thời xử lý nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại. □

BBT (gt)

TRIỂN KHAI SẢN XUẤT NĂM 2024 CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị “Đánh giá kết quả sản xuất năm 2023, triển khai sản xuất năm 2024 các tỉnh phía Bắc”. Hội nghị đã nghe các báo cáo của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thủy lợi; tham luận của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT và một số đơn vị thuộc Bộ, Thứ trưởng Hoàng Trung kết luận Hội nghị, trong đó chỉ đạo kế hoạch sản xuất năm 2024 ở các tỉnh phía Bắc như sau:



Năm 2024, các tỉnh phía Bắc dự kiến gieo trồng khoảng 2,227 triệu ha lúa

Theo dự báo, vụ đông xuân 2023 - 2024 rét đậm, rét hại có thể xuất hiện muộn và yếu hơn trung bình nhiều năm (TBNN), số ngày rét đậm, rét hại có xu hướng thấp hơn so với TBNN. Mặt khác, lập Xuân vào ngày 04/02/2024 (âm lịch 25/12/2023), cần lưu ý việc bố trí thời vụ, cơ cấu giống để đảm bảo lúa trở vào thời gian an toàn, tránh đợt rét cuối của rét nàng Bân. Vì vậy, quan điểm chỉ đạo của Bộ là:

- Chỉ đạo sản xuất trà xuân muộn là chủ lực, tăng diện tích lúa chất lượng, lúa giống Japonica, giống chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất thuận; khuyến khích sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chỉ bố trí giống lúa dài ngày trên các chân đất đặc thù.

- Các địa phương sớm xây dựng kế hoạch sản xuất lúa, màu vụ đông xuân 2023 - 2024, hè thu và vụ đông của cả năm 2024; xác định vụ đông xuân là vụ có năng suất cao nhất và quan trọng nhất trong năm nên phải ưu tiên bố trí thời vụ tối ưu nhất. Do dự báo vụ đông xuân 2023 - 2024 là vụ đông xuân nghiêng ấm nên các địa phương cần tính toán thời gian gieo mạ phù hợp để thời gian trở tập trung vào thời điểm tối ưu nhất.

- Làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, chủ động tưới tiêu, chỉ đạo

chặt chẽ công tác dự tính dự báo sâu bệnh hại, đặc biệt các bệnh nguy hại như đạo ôn, lùn sọc đen với phương châm phòng là chính.

- Tiếp tục đề xuất nguồn lực hỗ trợ sản xuất như giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới và phòng sâu bệnh hại, chuột,...

*** Kế hoạch sản xuất lúa:** Gieo cấy khoảng 2,227 triệu ha lúa, giảm 18.000 ha so với cùng kỳ; năng suất dự kiến 58,6 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 13,055 triệu tấn, giảm 66.000 tấn so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vụ đông xuân 2023 - 2024 các tỉnh phía Bắc dự kiến gieo cấy 1,059 triệu héc - ta lúa, giảm 8.300 ha so với cùng kỳ; năng suất dự kiến 64,5 tạ/ha tăng 0,1 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 6,835 triệu tấn, giảm 39.000 tấn so với cùng kỳ.

- Vụ hè thu 2024 các tỉnh Bắc Trung Bộ dự kiến gieo cấy 170.000 ha lúa, giảm 2.600 ha so với cùng kỳ; năng suất dự kiến 51,9 tạ/ha tăng 0,2 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 882.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với cùng kỳ.

- Vụ mùa 2024 các tỉnh phía Bắc dự kiến gieo cấy 998.000 ha lúa, giảm 7.500 ha so với cùng

kỳ; năng suất dự kiến 53,3 tạ/ha tăng 0,1 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 5,321 triệu tấn, giảm 33.000 tấn so với cùng kỳ.

*** Kế hoạch sản xuất cây ngô:** Gieo trồng khoảng 585.000 ha ngô, tăng 8.000 ha so với năm 2023; năng suất dự kiến 45,5 tạ/ha tăng 0,5 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 2,7 triệu tấn, tăng 105.000 tấn so với cùng kỳ.

*** Kế hoạch sản xuất cây sắn:** Gieo trồng khoảng 173.000 ha sắn, tăng 17.000 ha so với năm 2023; năng suất dự kiến 15,8 tấn/ha, tăng 1,1 tấn/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 2,736 triệu tấn, tăng 434.000 tấn so với năm trước.

*** Kế hoạch sản xuất cây rau màu:**

- Cây rau: Trồng 481.000 ha, tăng 11.000 ha; năng suất 175,5 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng 8,844 triệu tấn.

- Cây khoai lang: Trồng 54.000 ha, tăng 2.000 ha; năng suất 81,3 tạ/ha, tăng 1,3 tạ/ha; sản lượng 23.000 tấn.

- Cây đậu tương: Diện tích 33.000 ha, tương đương 2023; năng suất 16,5 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha; sản lượng 55.000 tấn, tăng 1.000 tấn.

- Cây lạc: Diện tích 107.000 ha, tăng 1.000 ha; năng suất 25,6 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha; sản lượng 274.000 tấn, tăng 7.000 tấn.

Tổ chức thực hiện:

- Cục Trồng trọt: Tổng hợp các tiến bộ kỹ thuật mới, đặc biệt những giống có chất lượng, khả năng chống chịu sâu bệnh khá... để khuyến cáo kịp thời, hiệu quả cho sản xuất; đề xuất chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy sản xuất; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng trên thị trường.

- Cục Bảo vệ thực vật: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương làm tốt công tác dự tính dự báo, phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt là biện pháp phòng trừ rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá,...; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường; tăng cường đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản; kịp thời cung cấp thông tin và hướng dẫn việc thực hiện cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến cáo kịp thời các mô hình sản xuất có hiệu quả, các tiến bộ kỹ thuật mới nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân.

- Các địa phương: Xây dựng sớm kế hoạch sản xuất các vụ trong năm đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả kinh tế. Xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống chi tiết phù hợp với địa phương; hướng dẫn cụ thể cơ cấu giống lúa, thời vụ gieo cấy từng trà theo từng vùng. Các tỉnh Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ: Theo dõi sát lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ đông xuân 2023 - 2024 để chủ động lấy nước, thau chua rửa mặn, đảm bảo đủ nước cho việc làm đất, gieo cấy lúa... □

BBT (gt)

XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG TÔM CÀ MAU

Đồng bằng sông Cửu Long là thủ phủ nghề nuôi tôm của Việt Nam. Diện tích nuôi tôm năm 2022 đạt hơn 700.000 ha, sản lượng đạt khoảng 700.000 tấn (chiếm khoảng trên 90% về diện tích và 95% về sản lượng nuôi tôm nước lợ của cả nước). Trong đó, Cà Mau là một trong những địa phương có tiềm năng lớn về nuôi tôm, với diện tích nuôi tôm gần 280.000 ha, ngoài nuôi siêu thâm canh còn có những loại hình nuôi bền vững ít nơi nào có được, như tôm - rừng, tôm - lúa đạt tiêu chuẩn sinh thái, hữu cơ. Nuôi tôm của Cà Mau đã phát triển khá nhanh trong thời gian qua với nhiều loại hình nuôi khác nhau, góp phần tăng sản lượng và giá trị ngành tôm. Năm 2022, ngành tôm đóng góp khoảng 88,78% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 1.070 triệu USD, ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường thế giới, xuất khẩu sang hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Cà Mau đặt mục tiêu phát triển ngành tôm trở thành trung tâm lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, với mô hình

tổ chức sản xuất phù hợp, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm tôm Cà Mau. Xác định tầm quan trọng của liên kết chuỗi, thời gian qua tỉnh Cà Mau đã không ngừng thúc đẩy các mối liên kết chuỗi giá trị nhằm đưa ngành tôm phát triển theo hướng ổn định, bền vững.

Hội thảo Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng tôm Cà Mau trong khuôn khổ Festival Tôm Cà Mau và Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP đồng bằng sông Cửu Long đã đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn để phát triển bền vững chuỗi ngành hàng tôm Cà Mau nói riêng, ngành tôm Việt Nam nói chung.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau - Lê Văn Sử nhận định: Mô hình liên kết chuỗi giá trị vẫn đang gặp những tồn tại, khó khăn nhất định, hiện chưa có dự án về nuôi tôm được hỗ trợ theo Nghị định 98/NĐ-CP; tỷ lệ các hộ tham gia chuỗi liên kết sản xuất thấp so với tỷ lệ số hộ và diện tích nuôi; đa số các chuỗi liên kết quy mô nhỏ và chưa hình thành những vùng sản



Đồng bằng sông Cửu Long có thể có thêm 1 triệu ha mô hình lúa - tôm tại vùng ven vào năm 2030

xuất tập trung, quy mô lớn; năng lực của các chủ thể trong liên kết chưa thực sự mạnh, nhất là các hợp tác xã, tổ hợp tác; việc liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm ngành hàng tôm trên địa bàn tỉnh chủ yếu là do các doanh nghiệp lớn chủ đạo.

Ông Ngô Tiến Chương - Tổ chức GIZ phân tích: Một trong những nguyên nhân khiến chuỗi giá trị tôm - lúa chưa thể phát huy hết tiềm năng là do biến động các chỉ tiêu môi trường nước, chất lượng môi trường kém. Bên cạnh đó là sản lượng thấp, tỉ lệ sống tôm nuôi thấp. Điều này xuất phát từ thực trạng chất lượng đầu vào hiện còn khó kiểm soát (như giống, phân bón, vi sinh,...) và tình trạng áp dụng kỹ thuật truyền thống vào sản xuất vẫn còn phổ biến, tiềm ẩn ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp. Nhu cầu tôm sú trên thị trường thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng cao nên chúng ta có thể tận dụng diện tích vùng nhiễm mặn đang mở rộng để có thể chuyển đổi thêm 1 triệu héc-ta đến 2030 ở các vùng giao thoa.

Các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp đã chia sẻ nhiều thông tin về quy trình nuôi tôm nhằm nâng cao năng suất, thân thiện với môi trường. Trong đó, giới thiệu quy trình nuôi tôm nhiều giai đoạn, nuôi trong nhà kính, nuôi tôm cỡ lớn đảm bảo nguồn chất thải; quy trình sản xuất và ương tôm giống theo công nghệ Biofloc được ứng dụng phổ biến trong sản xuất giống và nuôi tôm nước lợ các mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh 2 giai đoạn, nuôi tôm sú quảng canh cải tiến (tôm - rừng, tôm - lúa), giảm phát thải..., dự đoán thị trường tiêu thụ tôm vẫn tiếp tục phát triển, diện tích nuôi tôm có khả năng phát triển.



Đẩy mạnh liên kết chuỗi góp phần gia tăng giá trị cho sản phẩm tôm

Theo đó nhiều giải pháp để xây dựng chuỗi giá trị tôm được đưa ra, đó là:

Đẩy mạnh phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngành hàng tôm giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp được xem là giải pháp trọng tâm để bảo đảm sản xuất, chế biến, phân phối tôm nằm trong chuỗi khép kín. Trong đó, hợp tác xã làm nòng cốt nhằm khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu làm chủ đạo.

Bên cạnh đó phải tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết để tạo vùng nguyên liệu lớn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm tôm Cà Mau.

Phát triển sản xuất gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu sản phẩm tôm Cà Mau đa dạng, đặc sắc trên thị trường thế giới và trong nước.

Mục tiêu đến năm 2025, Cà Mau sẽ hoàn thiện và phát triển chuỗi liên kết ngành hàng tôm

một cách hiệu quả, bền vững; ứng dụng công nghệ cao cho các sản phẩm chủ lực theo quy mô lớn, phấn đấu xây dựng mới 15 - 20 chuỗi liên kết trong nuôi tôm; sản lượng tôm được tiêu thụ thông qua liên kết đạt khoảng 5.000 tấn. Đến năm 2030, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 1,65 tỷ USD; đưa thủy sản Cà Mau trở thành ngành kinh tế thương mại hiện đại, bền vững, có trình độ quản lý, áp dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, trong đó giữ vị trí mũi nhọn, chủ lực chính là con tôm.

Để ngành tôm Cà Mau phát triển bền vững theo hướng hiện đại, nhất thiết phải có sự liên kết chuỗi trong sản xuất, đó là liên kết với các doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ giống, thức ăn, thuốc thú y đầu vào cho sản xuất; liên kết giữa người nuôi tôm với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, thậm chí liên kết với các nhà phân phối, nhà bán lẻ, để bảo đảm sản xuất, chế biến, phân phối tôm nằm trong chuỗi khép kín. □

THU HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRIỂN VỌNG MÔ HÌNH NUÔI BÒ BBB THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị triển khai mô hình nuôi bò BBB (3B) thâm canh mang lại hiệu quả ngoài mong đợi. Mô hình thực hiện tại xã Gio Châu, huyện Gio Linh và xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong với quy mô 10 con/hộ. Tham gia mô hình, các hộ chăn nuôi được hỗ trợ bò giống có trọng lượng ban đầu từ 180 - 200 kg/con; 50% chi phí mua thức ăn tinh bột. Đồng thời, tư vấn, tập huấn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa thiếu nước, trồng hoa màu kém hiệu quả sang trồng cỏ voi, ngô sinh khối.

Theo anh Trần Hữu Vũ ở thôn Linh An, xã Triệu Trạch, một trong những hộ tham gia thực hiện mô hình: Giống bò 3B có trọng lượng lớn, tăng trọng nhanh, chống chịu tương đối tốt với dịch bệnh. Đặc biệt, bò có tỉ lệ thịt xẻ cao nên rất được thương lái ưa chuộng. Nhờ tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật chăm sóc nên bò tăng trọng nhanh, trung bình hơn 30 kg/con/tháng. Trọng lượng bò sau 10 tháng nuôi đạt bình quân 520 kg/con. Với giá bán hiện tại khoảng 83.000 đồng/kg hơi, ước tính doanh thu của mô hình đạt trên 430 triệu đồng, lợi nhuận khoảng 100 triệu đồng.

Tuy nhiên, theo anh Vũ, so với các giống bò khác thì hiện nay đầu tư một con bò 3B đang còn khá cao. Bò giống có giá khoảng 30 triệu đồng/con, chi phí thức ăn cho bò cũng tương đối cao. Do đây là giống bò có tốc độ tăng trưởng nhanh nên thức ăn phải đảm bảo dinh dưỡng, năng lượng cao. Ngoài cỏ, cám, bột ngô còn phải bổ sung thêm thức ăn công nghiệp có độ đậm cao, khoảng 2 kg/ngày. Để chủ động nguồn thức ăn cho bò, nhất là vào mùa đông, cần phải ủ sẵn cỏ, ngô sinh khối. Bên cạnh đó, phải tuân thủ nghiêm việc tiêm vắc - xin phòng



Đàn bò 3B của anh Trần Hữu Vũ đạt trọng lượng bình quân khoảng 5,2 tạ/con

bệnh định kỳ theo quy định, tiêu độc khử trùng và vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

Theo ông Trần Cẩm - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị, bò 3B là giống bò thịt cao sản có nguồn gốc từ Bỉ, đối với bò 3B thuần chủng thì sau 18 - 24 tháng có thể đạt trọng lượng từ 1 - 1,2 tấn/con. Riêng đối với con lai giữa bò BBB với bò lai sind thì có thể đạt 5,5 - 6 tạ mỗi con, tỷ lệ thịt xẻ đạt trên 65%. Vì là giống bò siêu thịt, nên khi nhân giống phải chọn những con bò mẹ có kích thước lớn, khi chăn nuôi đòi hỏi phải cung cấp thức ăn nhiều hơn. Tại 2 điểm thực hiện mô hình, sau 10 tháng nuôi, bò đạt trọng lượng bình quân 5 - 5,5 tạ/con. Dự kiến sau khoảng 12 - 15 tháng nuôi, bò đạt trọng lượng khoảng 7 - 8 tạ/con sẽ xuất bán. Hiện tại, cán bộ kỹ thuật đang hướng dẫn bà con triển khai các biện pháp chống rét để đảm bảo đàn bò sinh trưởng tốt trong thời gian tới.

Cũng theo ông Cẩm, từ năm 2020 đến nay, Trung tâm đã tập trung thực hiện chương trình cải tạo đàn bò theo hướng chuyên thịt, trong đó sử dụng tinh bò

chuyên thịt nhập ngoại và ưu tiên giống bò BBB. Đến nay đã phối giống thành công cho gần 15.600 con bò nái lai Zebu 50 - 75% máu ngoại, mỗi năm cho ra đời hơn 4.000 con bê lai có ưu điểm tăng trọng nhanh, trọng lượng lớn, ưu thế lai nổi trội, phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại các địa phương trong tỉnh. Mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp 2 lần so với bò lai Zebu. Mô hình chăn nuôi bò 3B là hướng đi thực sự hiệu quả và thiết thực.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Phú Quốc cho biết, ngành Nông nghiệp xác định bò thịt là một trong những đối tượng nuôi chủ lực với định hướng đến năm 2025 toàn tỉnh sẽ phát triển đàn bò lên 70.000 con và tăng tỷ lệ lai Zebu trên 70% tổng đàn. Vì vậy sẽ hướng tới đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết trong tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho ngành chăn nuôi. Tổ chức liên kết chặt chẽ giữa người chăn nuôi với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi nhằm tạo đầu ra và giá cả ổn định. □

LAN ANH - HOÀNG HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GIẢM GIÁ THÀNH TRONG NUÔI TÔM

Đó là chủ đề Hội thảo “Áp dụng công nghệ mới giảm giá thành trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh” được tổ chức trong khuôn khổ Festival Tôm Cà Mau năm 2023. Hội thảo nhằm tạo điều kiện cho bà con nông dân tiếp thu và ứng dụng những quy trình công nghệ nuôi bền vững, tiên tiến, giảm giá thành sản xuất.

Đây cũng là dịp để nông dân nuôi tôm học hỏi, trao đổi với chuyên gia về những vấn đề xử lý môi trường, tiếp cận các sản phẩm, công nghệ, thiết bị mới trong ngành tôm... để nhà nông áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả tốt nhất, đặc biệt trước tình hình dự báo ảnh hưởng của ElNino gây nên hạn hán, xâm nhập mặn sắp diễn ra vào đầu mùa khô năm 2024.

Thực tế cho thấy, hiện nay chi phí sản xuất tôm của Việt Nam nói chung và Cà Mau nói riêng còn cao hơn so với các nước trong khu vực như Ấn Độ, Ecuador, ... Từ đó, doanh nghiệp khó cạnh tranh về giá tại một số thị trường nhập khẩu lớn, kéo theo người nuôi tôm trên địa bàn tỉnh cũng đang rất khó khăn, đặc biệt là về giá thành. Thực tế, giá tôm thời gian qua diễn biến bất lợi cho người nuôi, nhiều cỡ tôm giảm giá ở mức thấp. Giá thành tôm nguyên liệu giảm đã khiến đa số người nuôi gặp rất nhiều khó khăn, nhất là nguồn vốn. Theo kết quả khảo sát cho thấy, có đến trên 90% các hộ nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh thiếu vốn sản xuất và hình thức sản xuất hiện tại của các hộ nuôi tôm thông qua vốn đầu tư của đại lý, nhà phân phối là chính. Thiếu vốn nhưng để tiếp cận được vốn vay từ các ngân hàng cũng vô cùng khó, nhất là bằng hình thức tín chấp.



Mô hình nuôi tôm tuần hoàn nước của GrowMax



Thức ăn là loại chi phí chiếm hơn 50% tổng giá thành nuôi tôm

Trước những khó khăn trên, các chuyên gia đã thông tin đến người nuôi tôm vùng đồng bằng sông Cửu Long các công nghệ mới, các mô hình, cách thức nuôi tôm hiệu quả nhưng giảm giá thành, như: Thay thế kháng sinh trong nuôi tôm bằng chế phẩm chiết xuất từ rong biển; Giải pháp giảm chất tạo khoáng cho ao tôm thâm canh; Hiệu quả nuôi tôm tuần hoàn

nước Growmax; Mô hình GroFarm - Giải pháp toàn diện nuôi tôm công nghệ cao trong môi trường ngày càng thách thức; Công nghệ SAEN - S® nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh và thâm canh: Chi phí sản xuất thấp và lợi nhuận cao thích ứng biến đổi khí hậu đồng bằng sông Cửu Long.

TS. Vũ Anh Tuấn - Giám đốc kỹ thuật thủy sản châu Á, Tập đoàn

Olmix cho biết: Hiện Việt Nam có 64% nông dân nuôi cá, 24% nông dân nuôi tôm dùng kháng sinh thường xuyên trong quá trình sản xuất; trong 11 nhóm kháng sinh thì người nuôi tôm dùng chủ yếu là Tetracycline. Tập đoàn đã nghiên cứu sản xuất sản phẩm chiết xuất từ rong biển là chất thay thế thuốc kháng sinh khi nuôi tôm.

Đại diện Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Growmax giới thiệu hiệu quả mô hình nuôi tôm tuần hoàn nước Growmax: dễ áp dụng, dễ vận hành, chi phí đầu tư thấp, hoàn toàn không sử dụng kháng sinh trong suốt quá trình nuôi, tạo ra sản phẩm về tôm sạch, an toàn và hạn chế dịch bệnh. Khẳng định mô hình mang đến hiệu quả cao, giúp tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, giúp tăng năng suất, nuôi được tôm cỡ lớn hơn với chi phí thấp, từ đó đem lại lợi nhuận cao cho người nuôi tôm.

Hội thảo cũng ghi nhận rất nhiều ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của người nuôi tôm về kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới giảm giá thành trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh, giúp nâng cao giá trị cho sản phẩm tôm nuôi.

Theo dự báo, thị trường xuất khẩu thủy sản có nhiều yếu tố thuận lợi và cơ hội phục hồi lại. Do đó, để giúp người nuôi tôm vượt qua giai đoạn khó khăn, phục hồi lại sản xuất, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, các đại biểu kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có giải pháp bình ổn giá tôm nguyên liệu và giá thức ăn, vitamin, hóa chất, thuốc thú y thủy sản, ... để người dân chủ động sản xuất. Đồng thời, giảm lãi suất ngân hàng, có cơ chế chính sách đặc thù ưu đãi cho lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ hình thành các vùng nguyên liệu trong nước để phục vụ sản xuất, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. □

NGUYỆT THƯ

LÀO CAI PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRỒNG LÊ VH6 GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG



Hỗ trợ cây giống lê VH6 cho các hộ tham gia mô hình

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai đã phối hợp với UBND xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai triển khai mô hình trồng mới cây lê VH6 gắn với phát triển du lịch với quy mô 02 ha, có 10 hộ dân tham gia. Thông qua mô hình đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển hướng sản xuất, quảng bá du lịch tại địa phương bằng chính cây trồng chủ lực ... mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế cho bà con nông dân.

Thôn Lả Di Thành là địa bàn đặc biệt khó khăn của xã Tả Van Chư, đất đai cằn cỗi, người đồng, phát triển kinh tế chỉ dựa vào nông nghiệp. Chính vì vậy việc phát triển cây lê VH6 gắn với du lịch đã mở ra hướng mới trong sản xuất nông nghiệp, vừa tạo ra việc làm có thu nhập tại chỗ cho người dân, giúp tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo. Điểm thực hiện mô hình tập trung, liên vùng, phù hợp với quy hoạch phát triển cây ăn quả ôn đới, sản xuất hàng hóa và du lịch sinh thái của địa phương. Các hộ tham gia mô hình có kinh nghiệm trong sản

xuất cây ăn quả ôn đới, tuân thủ kỹ thuật được hướng dẫn. Tỷ lệ sống sau trồng đạt 98%, không có sâu bệnh gây hại, hiệu quả về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khá rõ nét.

Mô hình thực hiện theo quy trình mới, ngoài việc hạn chế dịch bệnh phát sinh gây hại và ô nhiễm môi trường thì các diện tích cây lê VH6 sinh trưởng đồng đều sẽ làm tiền đề để gắn kết phát triển du lịch bền vững.

Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Lào Cai sẽ tiếp tục hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây lê VH6 đảm bảo kỹ thuật. Ngoài ra, còn hướng dẫn bà con trồng xen một số loại cây rau màu ngắn ngày, cây hoa để góp phần tăng thu nhập trong giai đoạn vườn lê chưa cho thu hoạch.

Mô hình này là tín hiệu lạc quan để cây lê VH6 ngày càng phát triển trên đất Lả Di Thành, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. □

LƯU HOÀ

Trung tâm KN và DVNN tỉnh Lào Cai

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH VỖ BÉO TRÂU THỊT VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC

Từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương năm 2023, Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi Điện Biên thực hiện Dự án “Xây dựng mô hình vỗ béo trâu thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học” trên địa bàn các xã: Quài Nưa, huyện Tuần Giáo và Na Son, Tia Đình của huyện Điện Biên Đông.

Điện Biên là một trong 10 tỉnh có số lượng đàn trâu lớn nhất cả nước, là địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế trong việc phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ nói chung và nghề nuôi trâu nói riêng như: diện tích đất đai rộng, màu mỡ, nhiều đồi, rừng, nguồn cỏ tự nhiên, mật độ dân cư thấp, người dân có truyền thống, kinh nghiệm trong chăn nuôi trâu, chất lượng và giá trị dinh dưỡng thịt trâu của tỉnh được đánh giá cao. Thịt trâu và các sản phẩm từ thịt đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh; ngoài ra còn cung cấp một số lượng trâu giống, trâu thương phẩm và các sản phẩm từ thịt trâu tới các tỉnh lân cận.

Tuy nhiên, việc tiếp cận tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm của người dân còn hạn chế nên sản lượng thịt hơi xuất chuồng chưa cao. Mặt khác phương thức chăn thả tự do dẫn đến hiện tượng giao phối đồng huyết và cận huyết làm suy giảm năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm thịt; nguồn thức ăn thô xanh chưa đáp ứng đủ cho đàn gia súc, đặc biệt trong mùa đông, thiếu thức ăn nên trâu gầy yếu, giảm sức đề kháng, bị bệnh và chết khi xảy ra rét đậm, rét hại. Chất thải trong chăn nuôi gia



Cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông –GCTVN tỉnh Điện Biên hướng dẫn bà con xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo cách phối trộn thức ăn

súc chưa được xử lý triệt để gây ô nhiễm môi trường. Chưa hình thành được chuỗi liên kết giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi gia súc ăn cỏ. Trên cơ sở đó, Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên đã xây dựng Dự án “Xây dựng mô hình vỗ béo trâu thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học”

Mô hình vỗ béo trâu thịt có quy mô 126 con trâu thịt do 50 hộ tham gia thực hiện. Trong quá trình triển khai dự án, được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật khuyến nông tỉnh, các hộ thực hiện đã áp dụng nghiêm ngặt kỹ thuật vỗ béo. Nguồn thức ăn thô xanh sẵn có tại địa phương được sử dụng tối ưu, kết hợp thức ăn hỗn hợp vỗ béo cho trâu. Sau 6 tháng triển khai, dự án đạt kết quả tốt về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường.

Khả năng tăng trọng của trâu loại thải đạt bình quân 768 g/con/ngày, áp dụng quy trình vỗ béo đạt hiệu quả kinh tế cao hơn vỗ béo trâu loại thải không áp dụng quy trình vỗ béo là 17,5%. 100% số

hộ tham gia dự án xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học, từ đó thu được phân hữu cơ vi sinh giàu dinh dưỡng bón cho cây trồng, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Từ các hội nghị tập huấn, đào tạo, hội thảo, truyền truyền, tờ rơi... đã có 13 hộ nông dân ngoài mô hình áp dụng làm theo với qui mô 32 con trâu được nuôi vỗ béo, chiếm 25,4% trâu vỗ béo mô hình. Từ đó có thể khẳng định Dự án “Xây dựng mô hình vỗ béo trâu thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học” có khả năng được mở rộng ở những năm tiếp theo.

Việc thực hiện mô hình đã giúp người dân tăng hiệu quả kinh tế lên trung bình 17,2% so với phương pháp nuôi truyền thống. Thành công của dự án là nâng cao chất lượng đàn trâu thịt, nâng cao năng suất, hiệu quả trong nuôi trâu thịt thương phẩm phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi gia súc theo đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi của tỉnh Điện Biên. □

HOÀNG KHẮC TÂN
Trung tâm KN - GCTVN tỉnh Điện Biên

QUẢNG NGÃI: PHỤ NỮ NÔNG THÔN “GIỮ LỬA” LÀNG NGHỀ

Trải qua nhiều thăng trầm, làng nghề truyền thống bánh tráng ở xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vẫn duy trì và phát triển cho đến ngày nay. Góp phần quan trọng trong việc “giữ lửa” làng nghề chính là những người phụ nữ cần mẫn, yêu nghề nơi đây. Với họ, đó không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm tự hào về nghề truyền thống của quê hương.

Gia đình chị Phạm Thị Thu Hoanh, 41 tuổi ở xã Hành Trung đã có hơn 20 năm gắn bó với nghề. Chị Hoanh cho hay, không ai nhớ chính xác làng nghề này có từ bao giờ nhưng hồi còn nhỏ đã thấy ông bà, cha mẹ mình làm nghề này. Ở làng nghề này, dù thu nhập không cao nhưng không ai muốn bỏ nghề, vẫn “giữ lửa” để gìn giữ thương hiệu mà thuở cha ông đã gây dựng như giữ nét văn hóa truyền thống.

Theo chị Hoanh, để có được những chiếc bánh tráng thơm ngon, quan trọng nhất là khâu chọn gạo phải ngon, đem ngâm rồi xay thành bột thật mịn thì bánh mới dai và dẻo. Người tráng bánh phải thật khéo tay, nhanh nhẹn thì chiếc bánh mới tròn và mỏng đều. Mỗi ngày, lò bánh tráng của gia đình chị cho ra 1.500 cái bánh, bán được 1,2 triệu đồng, trừ chi phí lợi nhuận còn 400.000 đồng. Vào dịp cao điểm, lượng bánh tăng lên 2.000 chiếc.

Làng nghề bánh tráng ở xã Hành Trung mới đầu chỉ có vài hộ làm để bán dịp Tết, nhưng giờ thì sản xuất quanh năm, có 190 hộ làm, nhiều hộ trở nên giàu có. Bánh tráng Hành Trung đã có mặt ở khắp các tỉnh, thành trong

cả nước. Sản phẩm làm ra được thương lái đến tận nhà mua, mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

Gia đình chị Nguyễn Thị Gái là một trong những hộ sản xuất bánh tráng lâu năm tại địa phương. Nếu như ngày thường, gia đình chị chỉ sản xuất khoảng 30 - 50 kg gạo, thì vào vụ Tết, mỗi ngày phải tăng sản lượng gấp 2 - 3 lần.

Theo chỉ dẫn của Hội Phụ nữ xã Hành Trung, chúng tôi đến thăm cơ sở làm bánh tráng nhúng của gia đình chị Nguyễn Thị Cẩm Tiên, ở thôn Hiệp Phổ Trung, xã Hành Trung. Năm 2022, chị Tiên quyết định gắn bó với nghề sản xuất bánh tráng nhúng. Từ 100 triệu đồng nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, chị Tiên đã đầu tư cơ sở sản xuất

bánh tráng với máy móc hiện đại ở tất cả các khâu từ tráng bánh, sấy bánh, cắt bánh. Trung bình mỗi ngày, cơ sở sản xuất của chị cung cấp khoảng 6 tạ bánh tráng, đem về doanh thu 20 triệu đồng/ngày, giải quyết việc làm thường xuyên cho 14 lao động với thu nhập 200.000 đồng/người/ngày.

Chị Phạm Thị Minh Đức, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hành Trung cho biết: “Làng nghề bánh tráng Hành Trung đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhiều phụ nữ tại địa phương. Nhiều gia đình mạnh dạn mua máy tráng bánh, đầu tư mở rộng xưởng sản xuất mang lại thu nhập ổn định”.

NHƯ ĐỒNG
*Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi*



Phụ nữ xã Hành Trung “giữ lửa” nghề bánh tráng

ĐỂ KẾT NỐI SẢN PHẨM OCOP VỚI HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Chương trình mỗi xã một sản phẩm được Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia xác định là chương trình phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm, nhằm nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn, đặc biệt là hỗ trợ các tổ chức kinh tế nhỏ và vừa ở khu vực nông thôn như: tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa... gắn với các sản phẩm đặc trưng có quy mô làng xã. Phát triển các sản phẩm OCOP đã góp phần chuyển đổi từ duy trì sản xuất nông nghiệp sang sản xuất gắn với kinh doanh nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là gắn kết giữa phát triển nông nghiệp với phát triển kinh tế, dịch vụ và du lịch của các địa phương.

Thông tin từ hội nghị Kết nối sản phẩm OCOP với các hệ thống thương mại vùng đồng bằng sông Cửu Long trong khuôn khổ Festival tôm Cà Mau năm 2023 cho biết: Hơn 5 năm triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm, cả nước đã có hơn 10.810 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, của 5610 chủ thể OCOP, trong đó có gần 38% là hợp tác xã, 24% là doanh nghiệp và hơn 35% là các cơ sở sản xuất - hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác.

Tại đồng bằng sông Cửu Long hiện có hơn 2.050 sản phẩm được công nhận 3 sao trở lên, với hơn 920 chủ thể OCOP, trong đó hơn 28% là doanh nghiệp, gần 19% là HTX xã và hơn 52% là các cơ sở sản xuất kinh doanh. Hiện nay, các địa phương trong vùng đã có những tiếp nhận phù hợp khi tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc trưng, gắn với lợi thế của vùng nguyên liệu tập trung tại chỗ, như: trái cây, thủy sản, lúa gạo... để phát triển sản phẩm đặc sắc, mang sắc



Thủ tướng Phùng Đức Tiến tham quan gian hàng OCOP tại Festival tôm Cà Mau



Hội thi sản phẩm OCOP tiêu biểu ĐBSCL năm 2023, thu hút nhiều sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên về tranh tài

thái riêng của vùng sông nước. Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến thương mại cũng được các địa phương quan tâm triển khai. Cụ thể là nhiều hội chợ, lễ hội quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh và vùng đã được tổ chức, điển hình như các tỉnh: Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, ...

Tỉnh Cà Mau, sau 4 năm triển khai thực hiện chương trình, đến nay đã có 145 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó có 32 sản phẩm đạt 4 sao và 113 sản phẩm đạt 3 sao. Hiện nay, 42 sản phẩm OCOP đã được đưa vào hệ thống các siêu thị, liên kết với các đại lý phát triển thị trường ngoài tỉnh và có mặt tại các sàn giao dịch thương mại điện tử như: Viettel (voso.vn), Lazada mall, Amazon, Alibaba... đặc biệt 100%

sản phẩm OCOP của Cà Mau đều được đưa lên trang sàn thương mại điện tử của tỉnh Cà Mau (madeincamau.com).

Dù có những bước tiến nhưng các chủ thể OCOP hầu hết là các hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp tương đối nhỏ, nên năng lực tiếp cận thị trường còn nhiều khó khăn, khả năng nắm bắt, thích ứng để linh hoạt thay đổi theo xu hướng, thị hiếu còn hạn chế. Vì thế, các chủ thể OCOP cần có sự chủ động, mạnh dạn thay đổi tư duy trong sản xuất, kinh doanh và cần thay đổi để phù hợp với yêu cầu của thị trường. Bên cạnh việc phát triển sản phẩm, bản thân các chủ thể OCOP cần nâng cao năng lực quản trị, marketing và khả năng tham gia vào các kênh phân phối

hiện đại. Vì vậy, sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch điện tử sẽ kết nối nhà thu mua, doanh nghiệp, hệ thống phân phối với các chủ thể OCOP vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung, qua đó phát triển sản phẩm OCOP ra thị trường ngày càng nhiều hơn, xa hơn.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến đề nghị các chủ thể OCOP nghiên cứu kỹ việc mình đã có gì, thiếu gì và cần làm gì để tham gia tốt hơn, hiệu quả hơn vào các hệ thống phân phối. Đồng thời cần có sự chủ động, mạnh dạn thay đổi tư duy trong sản xuất, kinh doanh và cần thay đổi để phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Các đơn vị thương mại có sự quan tâm, đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP tham gia vào hệ thống các kênh phân phối một cách thuận lợi nhất. Với những đặc điểm của sản phẩm OCOP thì hỗ trợ hướng dẫn và có những chính sách ưu đãi để giúp các sản phẩm OCOP phát triển hơn, lan tỏa hơn giá trị văn hóa và thương mại của Việt Nam trên thị trường. Đối với các chủ thể OCOP cần có sự chủ động hơn, đặc biệt là mạnh dạn thay đổi tư duy trong sản xuất, kinh doanh phù hợp các yêu cầu của thị trường.

Sản phẩm OCOP đã từng bước khai thác và phát huy được những giá trị đặc sản, văn hóa và giá trị truyền thống của các địa phương. Có thể nói, mỗi sản phẩm OCOP đã mang trên mình vai trò như một "đại sứ" của từng vùng, miền và chuyển tải những câu chuyện sản phẩm mang nhiều tính nhân văn. Phát triển các sản phẩm OCOP góp phần chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất gắn với kinh doanh nông nghiệp, mở ra tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế nông thôn, đồng thời góp phần không nhỏ trong việc quảng bá giá trị văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của các địa phương". □

BẠCH LIÊN

XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI GÀ THỊT LÔNG MÀU VIETGAHP, LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ triển khai mô hình "Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu VietGAHP, liên kết HTX theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh phía Bắc" giai đoạn 2023 - 2024, thực hiện tại xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Mô hình có quy mô 8.000 gà mía lai nuôi thương phẩm, 8 hộ dân trong mô hình tham gia nhóm liên kết xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm. Sau hơn 3 tháng nuôi, đàn gà tăng trọng đều, phát triển khỏe. Tỷ lệ nuôi sống đạt hơn 96%, trọng lượng cá thể đạt thương phẩm: gà mái từ 1,7 - 2 kg/con; gà trống 2,2 - 2,5 kg/con; gà có màu sắc lông đẹp bóng, không có dị tật. Hiện tại, giá bán gà thịt trên thị trường từ 82.000 - 85.000 đồng/kg và nhu cầu thị trường rất lớn, các hộ tham gia mô hình rất yên tâm đầu ra cho sản phẩm. Mô hình đã được cấp Chứng nhận VietGAHP.

Bà Lê Thị Vân ở khu 7, xã Dân Quyền cho biết: Khi được nhận gà giống hỗ trợ, chúng tôi rất yên tâm bởi con giống khỏe mạnh. Chế độ chăm sóc nuôi dưỡng, công tác phòng bệnh được cán bộ khuyến nông hướng dẫn cụ thể, kịp thời và thức ăn đảm bảo nên đàn gà lớn nhanh. Chuồng nuôi đảm bảo vệ sinh thú y; môi trường nuôi có sân chơi, có vườn rộng cho gà hoạt động nên sức đề kháng rất tốt. Sau

hơn 3 tháng nuôi, chúng tôi xuất bán với giá tốt, nhiều thương lái đến đặt mua nên chúng tôi rất mừng. Hiệu quả kinh tế sản xuất, mỗi con gà cho lãi trung bình 38.000 đồng/con. Lợi nhuận mô hình ước đạt khoảng 300 triệu đồng.

Ông Nguyễn Trọng Thi - Phó Chủ tịch UBND xã Dân Quyền cho biết thêm: Kết quả mô hình thành công, cho hiệu quả kinh tế cao. Hình thức nuôi phù hợp với quy mô nông hộ và tổ chức nhóm hộ liên kết hỗ trợ nhau sản xuất, tiêu thụ đúng định hướng phát triển kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp hiện nay, giúp sản xuất an toàn và bền vững. Địa phương sẽ tuyên truyền và khuyến cáo để mở rộng sản xuất trong thời gian tới.

Tiềm năng để phát triển chăn nuôi gà lông màu VietGAHP, liên kết hợp tác xã theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ là rất lớn. Nơi đây có thị trường tiêu thụ tốt, giao thông thuận lợi để mở rộng thị trường ra các địa phương khác như thành phố Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hòa Bình... Phát triển sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng tốt sẽ mang lại giá trị cao, nếu tạo được liên kết sản xuất sẽ giúp phát triển bền vững, tạo việc làm tăng thêm thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân. □

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ



Đàn gà của gia đình bà Lê Thị Vân ở xã Dân Quyền

TRỒNG HOA CÚC VỤ ĐÔNG ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG BẰNG ĐÈN LED

Ở vùng Bắc Trung Bộ, trồng hoa cúc vụ đông xuân gặp khó khăn do nhiệt độ thấp làm hoa chậm lớn, bông nở không to, không đều, không đúng thời điểm. Để khắc phục vấn đề này, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An đã xây dựng mô hình "Trồng thâm canh cây hoa cúc vụ đông áp dụng công nghệ chiếu sáng bằng đèn led".

Mô hình triển khai tại hộ gia đình bà Lê Thị Thảo và 1 hộ khác ở xóm Sào Nam, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An với quy mô 0,5 ha. Tham gia mô hình người dân được hỗ trợ 50% chi phí lắp đèn led, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và được hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cúc pha lê trong vụ đông xuân nở hoa đúng Tết Nguyên đán, được cấp 200.000 cây con giống. Đèn led được lắp với khoảng cách đèn cách đèn 2,6 m và cách mặt đất 2 m vào giữa các luống hoa, thấp sáng liên tục 4 tiếng/ngày trong vòng 1 tháng bắt đầu từ ngày thứ 5 sau khi xuống giống.

Trong quá trình trồng cây hoa cúc pha lê xuất hiện rệp nâu đen, bọ trĩ và sâu ăn lá ở giai đoạn cây chuẩn bị phát sinh nụ hoa và giai đoạn phát triển của hoa. Nhờ phát hiện sâu bệnh sớm nên đã kiểm soát tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng hoa. Qua 3 tháng trồng, kết quả 90% số cây có nụ hoa và 80% đủ tiêu chuẩn để thu hoạch (chiếm 89% tổng số cây có nụ). Trong khi đó, cây sử dụng đèn compact 3U chỉ có 85% số cây có nụ hoa và chỉ 69% đủ tiêu chuẩn thu hoạch là cây thẳng, tối thiểu có 4 nụ đang nở (độ nở đạt 50% trở

lên), các nụ còn lại không bị biến dạng, lá đều và đẹp, không bị vàng lá, không vết sâu bệnh.

So với hoa cúc trước khi chưa sử dụng đèn led, chị Thảo khẳng định cây cao và đẹp hơn, bông hoa to hơn và đặc biệt là tiết kiệm điện hơn. Mặc dù chi phí ban đầu của mô hình đèn led cao hơn mô hình đèn compact 3U và đèn sợi đốt khoảng 2 triệu đồng, nhưng cho lãi cao hơn từ 5 - 7 triệu đồng/sào.

Chiếu sáng cho cây trồng bằng đèn led có nhiều ưu điểm: thân thiện môi trường, không chứa thủy ngân và các chất độc khác; dễ điều khiển bằng kỹ thuật số với khả năng thay đổi độ sáng 100%; chi phí bảo hành và thay thế hệ thống thấp; dễ dàng thay đổi nhiệt độ, màu khi cần thiết, giúp

tiết kiệm điện năng... Tuy nhiên, giá đèn led khá cao, đèn công suất 10W có giá từ 100.000 - 150.000 đồng/bóng, gấp 3-4 lần so với giá đèn compact, song xét về tuổi thọ thì đèn led có tuổi thọ khoảng 10-15 năm, còn đèn compact khoảng 3-5 năm, nếu tính theo thời gian thì phải thay 3-4 bóng đèn compact mới phải thay 1 bóng đèn led và sử dụng đèn led lại tiết kiệm được từ 1/3-2/3 chi phí điện năng.

Mô hình thành công đã giúp nông dân tiếp cận với công nghệ mới trong trồng hoa cúc để gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, đem lại lợi ích kinh tế cao hơn cho người trồng hoa. □

KIM LY

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



TẠO HÌNH ĐỂ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CHO QUẢ BƯỞI

Chuẩn bị thị trường bưởi phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, anh Lê Thế Long, thôn Bình Giang, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã kỳ công tạo hình độc lạ cho hơn 1.000 quả bưởi.

Anh Long chia sẻ, gia đình anh trồng bưởi trên 3 mẫu đất đồi hơi xộp, giàu dinh dưỡng. Xác định được đối tượng cây trồng, sau khi kiến thiết vườn bãi xong, anh tìm mua giống bưởi Diễn ở cơ sở uy tín về trồng. Với sự quyết tâm và kiên trì, anh Long đã không ngừng tìm tòi, học hỏi để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chăm sóc vườn bưởi.

Trong vườn, anh Long trồng một cây bưởi màu đỏ miền Nam. Sau đó chiết từ cây mẹ, rồi ghép vào gốc bưởi Diễn. Đến nay vườn nhà anh Long có khoảng 700 cây bưởi ngọt, bưởi da xanh và bưởi đỏ. Từ tháng 2 đến tháng 4, anh chọn những quả kích thước tương đương với quả trứng gà, trứng vịt, mã đẹp sau đó dùng khuôn ép tạo các hình thù độc, lạ, bắt mắt như: hình hồ lô, giọt nước, đỉnh vàng, tiểu đồng hoặc chữ nổi "tài", "lộc"... với hàm ý mang lại sự may mắn tài lộc. Hiện nay, vườn nhà anh Long có hơn 1.000 quả tạo



Bưởi tạo hình chữ Tài của gia đình anh Long

hình và khoảng 1.000 quả bưởi đỏ, nhiều thương lái đến tận vườn đặt mua trước để bán vào dịp Tết.

Năm nay là năm thứ 5 anh Long sản xuất bưởi tạo hình độc đáo. Loại quả này được nhiều khách mua để dùng trong dịp Tết hoặc làm quà biếu; giá bán cao hơn so với quả bưởi thông thường. Bưởi tạo hình loại to, đẹp, trọng lượng từ 1,7 - 1,8 kg/quả đang có giá tại vườn từ 150.000 - 200.000 đồng/quả; còn lại dao động từ 70.000 - 100.000 đồng/quả. Nếu thời tiết thuận lợi, sau khi trừ chi phí, dự kiến năm nay anh Long thu lãi hơn 100 triệu đồng.

Bưởi đỏ nhà anh Long có hình thức đẹp, lạ mắt, hương thơm ngào ngạt nên luôn đắt hàng. Anh Long cho hay, số lượng bưởi màu đỏ trong vườn không đủ để bán cho khách. Với việc thay đổi tư duy sản xuất cùng với sự tìm tòi, sáng tạo, anh Lê Thế Long đã tạo ra giá trị mới cho nông sản. Đồng thời đây còn là nguồn cảm hứng khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm cho người nông dân trong việc kiên trì với mục tiêu nâng cao giá trị nông sản quê hương, đáp ứng với nhu cầu thị trường. □

DƯƠNG THƠM
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang



XÂY DỰNG VƯỜN MẪU VAC HỮU CƠ, TUẦN HOÀN GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ NÔNG SẢN

Thời gian qua, Hội Làm vườn thành phố Hải Phòng đã phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Trung tâm Khuyến nông thành phố tổ chức tập huấn cho gần 700 hội viên về xây dựng vườn mẫu theo hướng hữu cơ, tuần hoàn, đa năng gắn với du lịch cộng đồng; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt, thúc đẩy hộ vườn mẫu tiếp cận tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử. Dưới đây là một số mô hình VAC tiêu biểu theo hướng hữu cơ, tuần hoàn gắn với tiêu thụ nông sản.

Mô hình hợp tác xã (HTX) sản xuất dịch vụ và kinh doanh nông nghiệp Thụy Hương

Hợp tác xã thành lập từ năm 2017 với 9 thành viên, chủ yếu cung cấp dịch vụ mạ khay, cấy máy; trồng và bao tiêu lúa hữu cơ; đầu tư máy móc thực hiện cơ giới hóa đồng ruộng. HTX đã mạnh dạn đầu tư máy cấy, 2 máy gặt, 1 giàn gieo mạ và 4,6 vạn khay gieo... với tổng kinh phí hơn 2 tỷ đồng. HTX còn trồng lúa hữu cơ trên ruộng rươi với quy mô 200 ha, tại các xã Ngũ Đoan, Ngũ Phúc Ngũ Phúc, Kiến Quốc, Tân Trào (huyện Kiến Thụy), huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và huyện Tứ Kỳ (tỉnh Hải Dương): Toàn bộ quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ từ khâu chọn giống, chăm sóc tới khi thu hoạch, sấy khô, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng theo quy trình canh tác hữu cơ. Vì canh tác hoàn toàn tự nhiên nên gạo năng suất, chỉ bằng 1/3 so với ruộng canh tác theo phương pháp thông thường. Nhưng sản phẩm gạo ruộng rươi của HTX đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, giá bán 40.000 đồng/kg, phân phối ở các tỉnh, thành phố lớn.

Mô hình VAC sinh thái Đảo Bấu

Với tổng diện tích Đảo Bấu là 76 ha (trong đó hơn 30 ha diện tích



Một góc khu du lịch sinh thái Đảo Bấu, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

mặt nước), đảo tiếp giáp với sông Đa Độ, là khu nông nghiệp sinh thái với hạ tầng cơ bản đáp ứng phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch. Đảo Bấu gồm 3 khu vực chuyên biệt: Khu trồng rau sạch, hoa theo mùa; Khu chăn nuôi và khu nuôi trồng thủy sản.

Đến Đảo Bấu, huyện An Lão, du khách có thể tham quan trên bộ (vườn ổi, bưởi, trang trại chim, đầm cá Koi); tham quan dưới xuồng (khám phá dòng sông Đa Độ thơ mộng, ngắm vũ điệu cá nháy trên sông, ngắm đàn cò, đàn chim sống tự nhiên trên đảo); các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp (bắt cá, bắt vịt, thu hoạch nông sản, học cách chiết ghép cành, tỉa lá, bọc ổi, kéo cá vớ bè, trải nghiệm làm nông dân...). Ngoài ra, trang trại cũng phục vụ ẩm thực địa phương, giới thiệu nông sản của trang trại cho du khách.

Mô hình HTX sản xuất Nông lâm sản Việt Nam

Quy mô sản xuất của HTX 30 ha, sản lượng hằng năm tăng từ 360 tấn hàng hóa năm 2021 lên 700 tấn năm 2022, ước đạt 1.300 tấn năm 2023. Một số mặt hàng chủ lực là gạo, chuối, trứng, rau củ quả, gia cầm và thủy sản, trong đó có sản phẩm chuối đạt sản phẩm OCOP 3 sao.

HTX đã nhận chuyển giao công nghệ và áp dụng thành công nuôi cấy mô giống chuối tiêu hồng theo tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng chế phẩm vi sinh Compost maker ủ phế phụ phẩm nông nghiệp thành mùn hữu cơ để bón cho cây trồng. HTX cũng áp dụng quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP và đạt chứng chỉ VietGAP trong chăn nuôi ngan thương phẩm.

Việc xây dựng vườn mẫu theo hướng hữu cơ, tuần hoàn đã được Hội Làm vườn vườn thành phố Hải Phòng triển khai rộng khắp, tuy nhiên người dân chưa có ý thức về làm vườn mẫu, thiếu cả kiến thức kỹ thuật, hữu cơ, tuần hoàn và nhất là kinh tế thị trường. Thực tế nhiều nơi chưa phát huy được hiệu quả của mô hình VAC đa chức năng.

Thời gian tới, Hội Làm vườn Việt Nam có các chương trình đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn về làm vườn mẫu, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn và nhất là thị trường; Xây dựng mô hình vườn VAC đa chức năng, đạt hiệu quả kinh tế; Hỗ trợ các trang trại, HTX, chủ thể OCOP tiêu thụ hàng hóa nông sản. □

HÀ VŨ

HIỆU QUẢ TỪ NUÔI ẾCH KẾT HỢP CÁ SẠC RẦN TRONG AO ĐẤT

Thời gian qua, mô hình nuôi ếch thịt trong vèo kết hợp nuôi cá sặc rằn trong ao đất tại ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang được xem là một trong những mô hình hiệu quả và được bà con nông dân đánh giá cao.

Mô hình được Trại Khuyến nông thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang triển khai từ tháng 7/2023 tại hộ anh Nguyễn Văn Đây, với 2 vèo nuôi, quy mô 50m²/vèo, sử dụng mủ Bitis làm giá thể cho ếch trên diện tích 700m² ao đất. Trước khi thả giống cá sặc rằn, ao nuôi phải được xử lý, diệt khuẩn. Sau 10 ngày mới thả 6.000 ếch giống cỡ 120 con/kg và 50kg cá sặc rằn cỡ 100 con/kg.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng - Trại Khuyến nông thị xã Tân Châu lưu ý thêm: “Bà con phải mua con giống ở cơ sở sản xuất giống uy tín, chất lượng. Để nuôi ếch thành công, phải có ít nhất từ 2 - 3 vèo để phân đàn vì ếch lớn sẽ ăn thịt ếch nhỏ. Thêm nữa là, phải quản lý chất lượng nước nuôi sạch để ếch không bị bệnh chướng hơi sinh bụng và lưu ý điều chỉnh nhiệt độ để đảm bảo sức khỏe ếch nuôi. Trong quá trình nuôi, phải bổ sung men tiêu hóa hàng ngày, tăng cường sức đề kháng bằng vitamin C định kỳ 3 lần/tuần.

Việc chọn thức ăn phải phù hợp với lứa tuổi của ếch. Ví dụ, ếch có trọng lượng dưới 100 gam, cho ăn thức ăn có độ đậm khoảng 35, nếu trọng lượng ếch trên 150 gam, thì giảm độ đậm còn 32 rồi 30 để phù hợp với sự phát triển của ếch. Hệ số thức ăn của ếch phụ thuộc nhiều vào quá trình cho ăn, giai đoạn còn nhỏ, 2 tuần đầu cho ăn

3 - 4/ngày/lần sẽ tránh được bệnh chướng hơi sinh bụng, ếch sẽ đều cỡ, tránh được việc ăn nhau. Khi ếch nuôi được 1 tháng, cho ăn 2 - 3 lần/ngày sẽ tăng tỷ lệ sống và độ đồng đều của ếch.

Đây là mô hình mới nhưng đã mang lại hiệu quả. Vòng đời của ếch ngắn, 2,5 - 3 tháng là thu hoạch nên quay vòng vốn nhanh, còn cá sặc rằn thả trong ao tiết kiệm được chi phí thức ăn do tận dụng nguồn thức ăn dư thừa và phân thải của ếch. Trại Khuyến nông thị xã Tân Châu liên kết cùng các hội, tổ hợp tác tại địa phương hỗ trợ đầu ra. Bà con có thể chuyển đổi đối tượng nuôi mới này thay cho cá tra hay lươn do giá cả bấp bênh.

Có thể thấy rằng, mô hình nuôi ếch thương phẩm trong vèo kết hợp nuôi cá sặc rằn trong ao đất sẽ là mô hình tiềm năng và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Bà con nông dân thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình kỹ thuật được cán bộ hướng dẫn để hạn chế thấp nhất dịch bệnh xảy ra trên ếch và đảm bảo sự phát triển đồng đều của ếch. Sự đồng hành, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn sẽ là điều kiện giúp bà con nông dân nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình trong thời gian tới. □

HUYỀN THOẠI

Đài Truyền thanh TX Tân Châu, tỉnh An Giang



Nuôi ếch kết hợp cá sặc rằn là mô hình hiệu quả, được bà con đánh giá cao

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA KẾT HỢP NUÔI CÁ THEO HƯỚNG HỮU CƠ Ở HÀ TĨNH

Về thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh chúng tôi không khỏi ngạc nhiên trước cánh đồng lúa vàng óng ánh trải dài, phía xa là những thửa ruộng vuông vẫn trồng lúa - nuôi cá. Được biết trước đây vùng đất này sâu trùng, khó sản xuất nên bỏ hoang nhiều, một số ít hộ sản xuất lúa theo phương thức truyền thống, sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật tràn lan nên ảnh hưởng đến sức khỏe người dân cũng như môi trường sống.

Thực hiện chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, anh Hoàng Minh Luyện - nông dân thôn Phú Minh với niềm đam mê sản xuất, trăn trở làm sao để nâng cao năng suất, giá trị sản xuất và sử dụng tốt nguồn tài nguyên đất tại địa phương để đầu tư mô hình sản xuất lúa - cá theo hướng hữu cơ. Với diện tích 3ha ruộng của gia đình và thuê lại từ các hộ trong thôn; anh đầu tư thuê máy múc làm đường giao thông, hệ thống điện, thủy lợi, đào ao xung quanh ruộng để nuôi cá, diện tích giữa ruộng trồng lúa ST25, năng suất đạt 54 tạ lúa/ha. Đối với nuôi cá, từ số lượng cá giống thả là 6.000 con cá chép và 30.000 con cá rô đầu vuông - phù hợp với hệ sinh thái đồng ruộng, không cạnh tranh thức ăn với nhau. Sau hơn 2 tháng nuôi, tỷ lệ



Thả cá giống trong mô hình

sống đạt 80%, đạt khoảng 5,6 tấn cá, doanh thu trên 300 triệu đồng.

Để sản xuất hiệu quả, anh đã được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Ứng dụng chuyển giao Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh hướng dẫn sản xuất theo hướng hữu cơ, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học. Việc nuôi cá và trồng lúa mang lại hiệu quả kép do cá và lúa có quan hệ cộng sinh. Cá ăn sâu bệnh hại nên lúa ít bị sâu bệnh, cá sục bùn diệt cỏ dại. Chất thải của cá có tác dụng làm phân bón, tăng độ mùn cho ruộng, giúp cây lúa sinh trưởng phát triển thuận lợi, giảm lượng phân bón, giảm công làm cỏ và làm đất. Cây lúa cung cấp rơm rạ mục, sâu bọ làm thức ăn cho cá nên tiết kiệm chi phí thức ăn.

Ông Nguyễn Văn Thái - Giám đốc Trung tâm Ứng dụng chuyển giao Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện Kỳ Anh cho biết: Việc thực hiện thí điểm mô hình sản xuất lúa - cá theo hướng hữu cơ là khởi đầu cho công tác phát triển sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân. Trung tâm sẽ tiếp tục đồng hành cùng nông dân thực hiện tốt công tác đồn điền, đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng và mở ra hướng đi mới tại những vùng sản xuất lúa kém hiệu quả và tuyên truyền để các địa phương tham quan học tập, nhân rộng mô hình. □

THÁI THƠM
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



ỨNG DỤNG KIT CHẨN ĐOÁN BỆNH VÀNG LÁ TRÊN CÂY CÓ MÚI

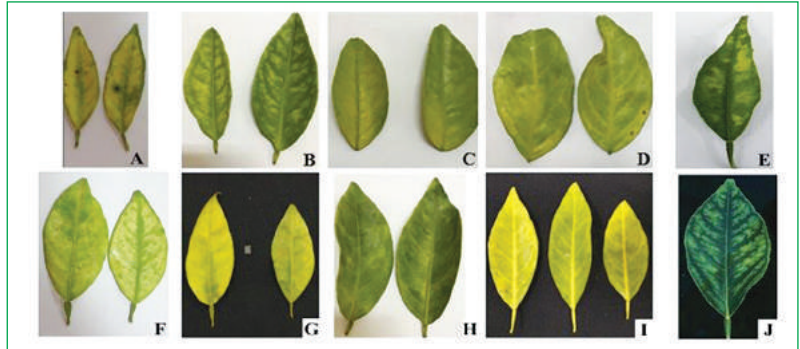
Bệnh vàng lá greening là bệnh phổ biến và đặc biệt nguy hiểm đối với cây có múi, đến nay chưa có biện pháp chữa trị hiệu quả. Việc phát hiện cây nhiễm bệnh dựa vào triệu chứng thì thường muộn, kém chính xác do nhầm lẫn triệu chứng vàng lá greening với vàng lá thối rữa, vàng do thiếu dinh dưỡng. Các kỹ thuật chẩn đoán nhanh và đáng tin cậy cho phép xác định chính xác và kịp thời các cây bị nhiễm bệnh để quản lý dịch bệnh greening một cách hiệu quả. Do vậy, ứng dụng KIT chẩn đoán nhanh giúp xác định hiện tượng vàng lá Greening là giải pháp hiệu quả hiện nay.

Viện Bảo vệ thực vật được chuyển giao kỹ thuật chẩn đoán nhanh bệnh vàng lá greening bằng dung dịch Iodine, từ đó hoàn thiện KIT Iodine và ứng dụng khắp các vùng trồng cây ăn quả có múi. Ưu điểm của kỹ thuật này là cho kết quả nhanh, thực hiện ngay trên đồng ruộng với 3 bước đơn giản: (1) lấy miếng giấy ráp chà lên mặt trên của lá, (2) cho nước cất vào tạo dung dịch màu xanh, (3) nhỏ dung dịch test, nếu dung dịch có màu vàng hay xanh nhạt cho kết quả âm tính và nếu dung dịch chuyển màu đen cho kết quả dương tính với bệnh vàng lá greening.

1. Ứng dụng KIT Iodine và kỹ thuật DTBIA xác định nhóm triệu chứng vàng lá

Ứng dụng KIT Iodine và kỹ thuật DTBIA giúp phân biệt các triệu chứng bệnh vàng lá greening, cụ thể được mô tả như sau:

Trên lá: Bệnh vàng lá greening biểu hiện rõ trên lá và quả, ngoài ra trên rễ bệnh làm khối lượng rễ



Các biểu hiện vàng trên lá cây cam (A-H): lá bị nhiễm bệnh greening. (A) triệu chứng tai thỏ, lá hẹp trên lá non; (B, C) vàng lá gân xanh; (D, H) vàng lá cục bộ; (E, F) vàng lá lốm đốm (đốm vàng trên nền xanh hoặc đốm xanh trên nền vàng); (G) vàng toàn bộ lá. (I) vàng do thối rữa và (J) thiếu dinh dưỡng



Triệu chứng bệnh vàng lá greening: (A) Cây bị vàng và khô cành; (B) Quả bị lệch tâm, hạt lép đen; (C) Hiện tượng quả chín ngược trên cây nhiễm bệnh

tơ từ 30 - 50%. Trên lá phân thành 5 dạng biểu hiện chính gồm: Lá non vàng nhỏ hẹp (tai thỏ), vàng lá lốm đốm (lá vàng đốm xanh hoặc lá xanh đốm vàng), vàng lá cục bộ, vàng lá gân xanh và vàng toàn bộ, lá cứng giòn.

Trên quả: Quả nhỏ có vị đắng, độ ngọt giảm, méo mó, lệch tâm và xuất hiện hiện tượng chín ngược (vùng vỏ cuống quả biến vàng, phần dưới quả màu xanh), hạt bị đen lép và quả có thể bị rụng từ khi non đến khi thu hoạch.

Trên cây: Cây yếu, còi cọc, ra hoa trái vụ, gây hiện tượng rụng lá, chết cành. Hệ thống rễ giảm

dẫn, khối lượng rễ gây suy giảm sức sống, bệnh nặng dẫn đến khô cành, chết cây. Bệnh vàng lá greening khó phân biệt bằng mắt thường với vàng lá do các tác nhân khác như vàng lá thối rữa và vàng do cây thiếu dinh dưỡng.

2. Ứng dụng KIT Iodine và kỹ thuật DTBIA chẩn đoán nhanh bệnh vàng lá greening trên đồng ruộng

Tuổi lá có ảnh hưởng tới khả năng chuyển hóa, tích lũy tinh bột và mật độ vi khuẩn CLAs trong cây, bởi vậy sẽ ảnh hưởng tới kết quả chẩn đoán bệnh greening bằng KIT Iodine và kỹ thuật DTBIA.

Với KIT Iodine, thực hiện chẩn đoán bệnh vàng lá greening trên các lá có độ tuổi khác nhau: lá non, lá bánh tẻ, lá già và lá của cây không nhiễm bệnh (được xác định bằng kỹ thuật PCR) của cây bị nhiễm bệnh. Kết quả cho thấy, sử dụng lá bánh tẻ và lá già là thích hợp nhất khi chẩn đoán bệnh bằng greening KIT Iodine, dung dịch phản ứng chuyển màu đen đậm, đối chứng không chuyển màu.

Kết quả đánh giá độ tuổi thích hợp của lá đến hiệu quả chẩn đoán bệnh KIT Iodine

Công thức	Màu của dung dịch	Kết luận (phân tích mẫu bằng)	
		KIT Iodine	PCR
Lá non	Màu đen nhạt	Dương tính	Dương tính
Lá bánh tẻ	Màu đen đậm	Dương tính	Dương tính
Lá già	Màu đen đậm	Dương tính	Dương tính
Đối chứng (Lá cây khô)	Màu xanh nhạt (Không chuyển màu)	Âm tính	Âm tính



Đối với kỹ thuật DTBIA, phương pháp xác định cây bị bệnh dựa trên phản ứng miễn dịch giữa kháng nguyên SDE1 (một loại protein tiết của vi khuẩn gây bệnh greening vào cây) và kháng thể đa dòng SDE1 đã tạo được. Bề mặt lát cắt của chồi được ấn nhẹ lên màng nitrocellulose. Màng này sau đó được ủ với kháng thể kháng SDE1a và mẫu nhiễm bệnh được phát hiện với cơ chất. Ứng dụng kỹ thuật này đánh giá ảnh hưởng độ tuổi của lá đến hiệu quả chẩn đoán bệnh greening bằng kỹ thuật DTBIA, kết quả được chụp trên kính hiển vi soi nổi độ phóng đại 10x, thấy rằng kĩ thuật DTBIA đều nhận biết được bệnh trên các chồi có độ tuổi khác nhau. Chồi có độ tuổi 3 - 6 tháng thích hợp nhất cho việc chẩn đoán vết in lát cắt trên màng nitrocellulose chuyển màu đen rõ ràng, chồi quá già (trên 6 tháng) thao tác cắt khó và các chồi quá non (0,5 - 2 tháng tuổi) không thích hợp cho thử nghiệm. □

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Sâu tơ (Plutella xylostella linnaeus) là đối tượng gây hại chủ yếu trên cây rau họ hoa thập tự như su hào, bắp cải, cải ngọt, súp lơ, cải bẹ xanh... Sâu tơ phát sinh và gây hại làm giảm năng suất và chất lượng rau rõ rệt nếu không được phòng trừ kịp thời.

1. Đặc điểm hình thái, sinh học

Ngài sâu tơ có chiều dài từ 6 - 7 mm, sải cánh rộng từ 14 - 15 mm. Cánh trước màu nâu, giữa lưng có một dải gợn sóng, màu trắng trên bướm đực và màu vàng trên bướm cái, chạy dài đến cuối cánh. Hai cạnh của cánh sau có rìa lông rất dài. Khi đậu cánh xếp xuôi theo thân và dựng đứng phía trên thân mình, đuôi cánh hơi nhô lên cao. Râu đầu dài từ 3 - 3,5 mm và luôn đưa tới trước rất linh hoạt.

Sâu non màu nhạt, thân phình to ở giữa, hai đầu nhọn, thân chia đốt rõ ràng. Sâu non có 4 tuổi, thời gian phát triển khoảng 11-15 ngày và nếu nhiệt độ thấp có thể lên tới 18 - 20 ngày. Sâu non đầy sức dài 8-11 mm và hóa nhộng ngay trên lá rau.

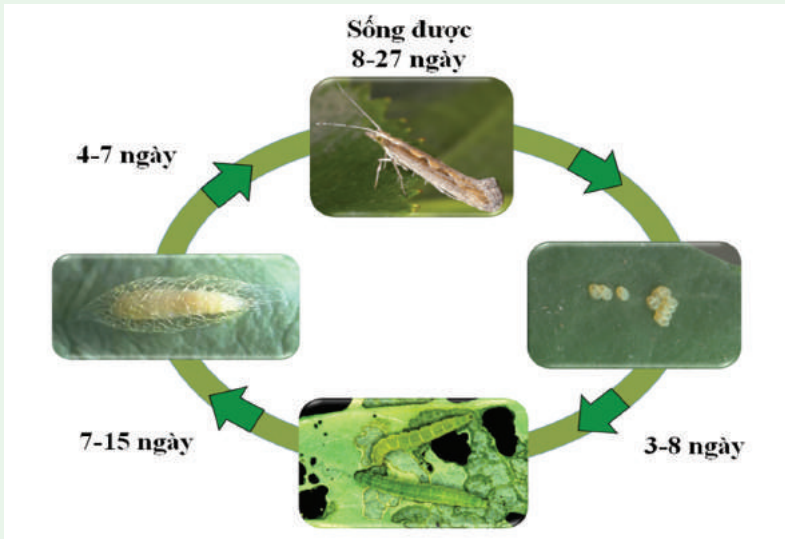
Khi mới hình thành nhộng có màu xanh nhạt, khoảng 2 ngày sau thành màu vàng nhạt, chiều dài 5 - 7 mm và được bao bọc bằng các sợi tơ. Thời gian phát triển của nhộng từ 5 - 10 ngày tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ. Sau khi vũ hóa 2 - 3 ngày, ngài đẻ trứng. Ngài giao phối và đẻ trứng vào lúc chiều tối, ban ngày lẫn trốn ở mặt dưới lá hay ở những nơi kín đáo trong ruộng rau.

2. Đặc điểm gây hại

Sâu non mới nở bò lên mặt lá gặm biểu bì tạo thành những đường rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Sâu từ tuổi 2 bắt đầu ăn lá để lại lớp biểu bì tạo thành những vết trong mờ.

Sâu trưởng thành ăn toàn bộ biểu bì lá làm lá thủng lỗ chỗ, giảm năng suất và chất lượng rau. Khi

SÂU TƠ HẠI RAU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



Vòng đời của sâu tơ



Sâu tơ gây hại trên rau

mật độ sâu cao, vườn rau bị hại xơ xác, chỉ còn trơ lại gân lá. Sâu thường nhả tơ buông mình xuống đất khi bị vật khác động vào nên còn được gọi là "sâu dù".

3. Biện pháp phòng trị

- Sau khi thu hoạch phải dọn sạch tàn dư của cây, đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy hoặc ủ làm phân bón để tiêu diệt trứng, sâu non...

- Sử dụng thiên địch, dùng bẫy pheromone diệt trưởng thành sâu tơ.

- Luân canh với cây trồng không cùng ký chủ như lúa, ngô ..., trồng xen với cây họ cà, hành, tỏi... để xua đuổi con trưởng thành đến đẻ trứng. Sau vài vụ trồng các loại rau cải nên luân canh vài loại rau màu khác.

- Tưới rau bằng vòi phun mưa vào buổi chiều mát để ngăn cản việc giao phối của con trưởng thành và rửa trôi bột trứng, sâu non.

- Do ngài sâu tơ thường không bay cao, nên có thể dùng lưới cao 2 m bao xung quanh để hạn chế ngài sâu tơ từ bên ngoài bay vào vườn cải để trứng.

- Thường xuyên kiểm tra ruộng, khi thấy mật độ sâu tơ tăng nhanh phải phun thuốc diệt trừ kịp thời.

- Sâu tơ có khả năng kháng thuốc rất nhanh, vì thế để giảm bớt áp lực kháng thuốc của sâu, có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Saikumi 39.35SC, Sec Saigon 25EC, Sape Alpha 5EC, Comda Gold 5WG... và phải tuân thủ nguyên 4 bốn đúng khi sử dụng thuốc.

- Do ngài sâu tơ hoạt động vào chiều tối nên chúng ta có thể phun dầu khoáng SK Enspray 99EC vào thời điểm này để xua đuổi ngài hay làm hư trứng. □

KIM XUÂN LỘC

MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG CHĂN NUÔI ĐẠI GIA SÚC NHẪM TĂNG NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi đại gia súc nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm, dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường là việc làm tất yếu hiện nay.

1. Kiểm soát chất lượng con giống

Tim hiểu nguồn gốc cha mẹ, thực hiện tốt công tác ứng dụng khoa học công nghệ về giống vào chăn nuôi. Con giống phải phù hợp với điều kiện địa lý từng vùng miền, quản lý con giống theo cá thể. Sử dụng giống mới cho năng suất, chất lượng cao.

2. Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và gây động dục đồng loạt (chủ động)

- Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ là phương pháp tạo con lai chủ động và hiệu quả trong việc lựa chọn giống (chọn nguồn gen), cá thể gia súc được trong công tác lai tạo giống mới.

- Công nghệ gây động dục đồng loạt sẽ chủ động trong việc điều khiển sinh sản như: cho gia súc sinh sản theo mùa, tạo được số lượng con thuần, con lai lớn với độ đồng đều về tuổi. Để gây động dục chủ động sử dụng hormone Progestrone (thiết bị đặt âm đạo Cird) 7 - 9 ngày khi rút vòng ra tiêm 25 mg Hormone Prostaglandin (PGF2 α), bò sẽ động dục sau đó 3 - 4 ngày, theo dõi gia súc cái động dục và tiến hành thụ tinh nhân tạo.

3. Kỹ thuật chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăm sóc nhằm tối ưu hóa sự sinh trưởng phát triển của con

mẹ, thời kỳ phối giống, mang thai và cho con bú để xác định tiêu chuẩn thức ăn cho trâu, bò để có khẩu phần ăn phù hợp. Áp dụng phương pháp chăm sóc quản lý, đỡ đẻ, chăm sóc mẹ sau sinh, vệ sinh, thú y trong chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản.

Hiện nay, trong chăn nuôi bò tập trung áp dụng kỹ thuật cai sữa sớm bê con theo mẹ và giai đoạn sau cai sữa nhằm rút ngắn thời gian bê bú sữa mẹ mà vẫn đảm bảo sự sinh trưởng phát triển và nâng cao hiệu quả chăn nuôi bê. Mặt khác sẽ thúc đẩy bò mẹ nhanh động dục sau khi đẻ.

- Đối với trâu bò nuôi vỗ béo, sử dụng thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, khoáng đa - vi lượng và vitamin. Thức ăn thô xanh gồm cỏ, thức ăn ủ chua, phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm công nghiệp (rỉ mật, vỏ hoa quả, bã bia, bã rượu, bã đậu, phụ phẩm dứa,...), thức ăn xanh chiếm 55 - 60% vật chất khô trong khẩu phần. Thức ăn tinh là các loại thức ăn công nghiệp chế biến sẵn hoặc các loại nguyên liệu đơn như bột ngô, cám gạo, khô dầu, đậu tương, bột sắn, bột

cá... chiếm khoảng 40 - 45% vật chất khô trong khẩu phần. Vỗ béo trâu, bò bằng phương pháp nuôi nhốt tại chuồng, cung cấp thức ăn, nước uống theo nhu cầu. Tùy thuộc vào đối tượng mà nuôi vỗ béo từ 60 - 90 ngày. Loại thức ăn tốt nhất cho trâu bò vỗ béo là thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh TMR, giúp tăng trọng bình quân đạt từ 0,9 - 1,3 kg/con/ngày.

4. Trồng cỏ và chế biến thức ăn thô xanh từ phụ phẩm nông nghiệp

Phát triển đồng cỏ sẽ đảm bảo đủ về số lượng thức ăn tươi và chế biến dự trữ quanh năm. Thân cây ngô, rơm rạ, cỏ, bã mía, phụ phẩm xay xát, khô dầu, ... được ủ chua bằng men vi sinh, rỉ mật, muối, urê để bảo quản thức ăn lâu mà vẫn đảm bảo dinh dưỡng, tăng khả năng tiêu hóa cho gia súc.

5. Sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh TMR (Total Mixed Ration)

TMR là khẩu phần ăn được cân bằng dinh dưỡng trong đó nhóm thức ăn thô xanh và thức ăn tinh được trộn lẫn với nhau theo khẩu



Trâu, bò nuôi vỗ béo nên sử dụng thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, khoáng đa - vi lượng và vitamin

phần định lượng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của đại gia súc. Công nghệ này đảm bảo cùng một lúc gia súc ăn được các loại thức ăn khác nhau với lượng phù hợp của nhu cầu, giúp ổn định hệ vi sinh vật dạ cỏ giảm nguy cơ gây xáo động hệ tiêu hóa, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng lượng thức ăn.

Khi sử dụng thức ăn TMR còn giúp giảm chi phí thức ăn, cải thiện năng suất vật nuôi bằng cách cho ăn khẩu phần cân bằng mà gia súc cần, làm giảm việc gia súc lọc và lựa chọn nguyên liệu, tiêu thụ quá mức.

6. Công nghệ đệm lót sinh học

Nguyên liệu làm đệm lót có thể là mùn cưa, trấu nghiền, lõi ngô, thân cây ngô nghiền... Trong đệm lót sinh học có chứa các vi sinh vật có lợi hoạt động sinh nhiệt tiêu diệt vi khuẩn có hại, đồng thời giữ ấm cho đàn vật nuôi. Sau 9 tháng đến 1 năm sử dụng, đệm lót được đưa ra và làm phân bón cho cây trồng. Với những tiến bộ của công nghệ sinh học, đệm lót sinh học là giải pháp hữu hiệu trong việc hạn chế mùi hôi chuồng trại, giảm sức lao động và tiết kiệm năng lượng.

7. Đảm bảo an toàn dịch bệnh

Vệ sinh sát trùng chuồng trại và khu vực chăn nuôi. Đảm bảo an toàn dịch bệnh qua thức ăn, nước uống và nước vệ sinh chuồng nuôi. Đảm bảo an toàn với các bệnh truyền nhiễm và các bệnh thường xảy ra, trong đó chú trọng đến tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm như lở mồm long móng, tụ huyết trùng... các bệnh ký sinh trùng đường máu. Khi sử dụng kháng sinh, chất sát trùng cần tuân thủ sử dụng các loại trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. □

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BÒ VÀ ĐỒNG CỎ BA VÌ

KỸ THUẬT CHĂM SÓC CÂY CAM SAU THU HOẠCH

1. Đốn tỉa, tạo hình

Sau mỗi mùa thu hái quả, công việc đốn tỉa, tạo hình cho cây cam phải được tiến hành thường xuyên như: cắt bỏ những cành khô, cành bị sâu bệnh, cành tăm, cành vượt, cành xiên vào tán, cành mọc quá dày, cành quá yếu nhằm tạo cho cây thông thoáng, ít sâu bệnh.

2. Chăm sóc, bón phân

* Chăm sóc

- Làm cỏ, xới đất: Thường xuyên làm sạch cỏ quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, để hạn chế việc cạnh tranh nước và dinh dưỡng của cỏ dại; ngăn chặn sự trú ngụ, xâm nhập của sâu bệnh. Việc xới đất cần thực hiện hàng năm để





CÁC LOẠI SÂU BỆNH CẦN CHÚ Ý



giúp đất thông thoáng, cung cấp thêm oxy cho đất. Gắn gốc thì xới nông, giữa các hàng thì xới sâu hơn do rễ của cam mọc yếu và nông gần lớp đất mặt.

- Tưới nước: Cây cam là loại cây ưa ẩm và ít chịu hạn, việc tưới nước cho cây là rất cần thiết ở các thời kỳ nảy mầm, phân hoá mầm hoa, thời kỳ ra hoa, kết quả và quả phát triển. Đối với mùa khô hạn

phân bón) trộn đều các loại phân bón, bón vào rãnh rồi lấp đất ngay.

- Thời gian bón:

+ Lần 1: sau khi thu hoạch quả, bón toàn bộ phân hữu cơ, phân lân, vôi bột và 1/3 phân đạm.

+ Lần 2: trước khi cây ra hoa, bón 1/3 lượng đạm.

+ Lần 3: sau khi cây đậu quả 6 - 8 tuần, bón 1/3 lượng đạm và 1/2 lượng kali.

trừ tổng hợp để có vườn cây khỏe, sạch sâu bệnh.

- Cắt tỉa thường xuyên để cành thông thoáng, cắt bỏ những cành mới héo do sâu đục thân tuổi nhỏ gây ra; vệ sinh vườn cây để giảm nguồn lây lan của sâu bệnh.

- Tăng cường chăm sóc bón phân, tưới nước để vườn cây khỏe mạnh. Tỉa cành, bón phân hợp lý, điều khiển cây ra lộc tập trung để dễ theo dõi và phòng trừ sâu bệnh hại.

- Đối với sâu đục thân, đục cành: bắt diệt sâu trưởng thành (xén tóc), dùng dây thép luồn vào lỗ đục diệt sâu non; bơm thuốc Bi58, Monitor 0,2% vào lỗ đục của sâu.

- Tiêu diệt các loài côn trùng môi giới truyền bệnh như rầy chống cánh truyền bệnh vàng lá greening...

- Sử dụng các biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại như: sử dụng bầy bả sinh học, thả nuôi các loài thiên địch có ích (kiến vàng), kết hợp trồng xen với các loài cây không cùng đối tượng sâu hại...

- Khi cây xuất hiện sâu bệnh cần phun các loại thuốc chuyên dùng cho cây ăn quả theo hướng dẫn ghi trên bao bì. □

TT KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Loại phân	4 - 5 năm (kg/cây)	6 - 7 năm (kg/cây)	Trên 7 năm bón theo năng suất trên 80 tạ/ha (kg/tấn quả)
Phân hữu cơ	35 - 40	45 - 50	2.000 - 2.500
Phân đạm urê	0,35 - 0,45	0,5 - 0,55	24 - 26
Phân lân	0,9 - 1,2	1,4 - 1,5	70 - 75
Phân kali	0,45 - 0,5	0,55 - 0,65	25 - 30
Vôi bột	0,7 - 0,8	0,8 - 1,0	150 - 250

cần tưới nước cho cây từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau. Cây cam cũng rất sợ úng, do đó phải thoát nước kịp thời trong mùa mưa lũ. Không để vườn cam bị úng, nhất là giai đoạn khi cây đang có quả.

* Bón phân

- Lượng bón:

- Cách bón: Dùng cuốc đào rãnh hoặc cuốc hố theo mép ngoài hình chiếu tán cây, sâu 25 - 30 cm, rộng 20 - 25 cm (tùy lượng

+ Lần 4: trước khi thu quả 1 - 2 tháng, bón nốt 1/2 lượng phân kali còn lại.

3. Phòng trừ sâu bệnh

Cây cam thường bị một số đối tượng sâu bệnh gây hại như: sâu đục thân, sâu vẽ bùa, nhện, rệp; bệnh ghẻ, bệnh thối quả, bệnh thối gốc, chảy mủ, bệnh loét cam...

Biện pháp phòng trừ hiệu quả nhất là áp dụng quy trình phòng

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GÀ TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Thời tiết vụ đông xuân lạnh và độ ẩm cao ảnh hưởng đến sức khỏe của gà. Thời điểm này, có một số bệnh thường xảy ra, đã gây thiệt hại cho người chăn nuôi, vì vậy chúng ta cần biết để khắc phục.

1. Bệnh đậu gà (FOWL POX)

- Nguyên nhân: Bệnh do vi - rút đậu (Pox vi - rút) gây nên. Gà, gà tây, gà lôi, chim bồ câu đều có thể mắc bệnh đậu gà.

- Phương thức truyền lây: Bệnh truyền lây do vật mang mầm bệnh truyền cho con khỏe trong đàn, lây qua các vết thương qua da. Những côn trùng hút máu như muỗi, mòng, ruồi truyền bệnh từ con bệnh tới con khỏe.

- Triệu chứng: Gà xuất hiện mụn đậu ở các vùng da không có lông như mào, tích, mặt... nốt đậu có nhiều màu sắc nâu xám, vàng xám, đen. Ở gà con, mụn đậu trên niêm mạc hầu, họng, xuất hiện lớp màng giả khó bóc màu vàng nhạt hoặc trắng.

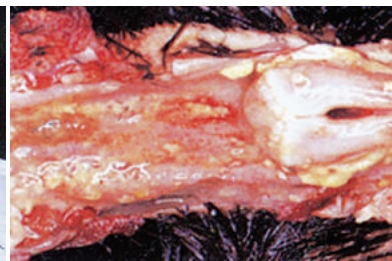
- Bệnh tích: Những nốt đậu vùng da không có lông như mào, mặt, và ở niêm mạc; ở gà lớn, tỷ lệ chết thấp 1 - 2%, nhưng ảnh hưởng năng suất do kể phát vi khuẩn qua vết thương ngoài da gây nhiễm trùng; ở gà con, tỷ lệ chết cao khi vi - rút tấn công vào niêm mạc như niêm mạc thực quản làm gà không ăn, uống và chết.

- Khắc phục và phòng bệnh:

+ Bệnh do vi - rút nên không có thuốc đặc hiệu, tuy nhiên, có thể dùng cồn iod 1 - 5%, xanh methylen 2% sát trùng các vết



Mụn đậu trên mắt, mào gà



Mụn đậu trên miệng và thực quản gà

thương ngoài da, chống nhiễm trùng. Bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực để gà nhanh bình phục. Những gà con mắc bệnh thể niêm mạc, điều trị không hiệu quả, nên loại thải.

+ Dùng vắc - xin đậu gà phòng bệnh; chủng màng da cánh khi gà 7 - 15 ngày tuổi. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh, khử trùng chuồng nuôi định kỳ.

2. Bệnh E.coli (Colibacillois)

- Nguyên nhân: Bệnh do vi khuẩn Escherichia coli (E. coli) gây ra trên gà ở mọi lứa tuổi.

- Phương thức truyền lây: Gà bị nhiễm bệnh do vệ sinh môi trường hoặc thức ăn nước uống không đảm bảo vệ sinh, do đường hô hấp hoặc đường ruột bị tổn thương, do tiếp xúc với gà bị bệnh hoặc bệnh kể phát sau các bệnh khác.



Túi lòng đỏ bị viêm ở gà con mắc bệnh E.coli

- Triệu chứng, bệnh tích

+ Thể viêm túi lòng đỏ và viêm rốn: Gà con bị tiêu chảy, nặng bụng, gà tập trung thành từng đám. Mở khám thấy viêm túi lòng đỏ, lòng đỏ không tiêu, chuyển màu. Viêm xoang phúc mạc, viêm ruột.

+ Thể bại huyết: Xảy ra cấp tính trên tất cả lứa tuổi của gà. Bệnh xảy ra đột ngột, đầu tiên gà giảm ăn, mệt mỏi, lông xơ xác, ít vận động, tiêu chảy, đôi khi lẫn máu, có thể có triệu chứng hô hấp. Ở gà mái thường bị giảm đẻ. Tỷ lệ chết ở gà con có thể 50%. Bệnh tích thường là viêm ruột, gan sưng to, phổi xung huyết.

+ Thể viêm túi khí: Thường kể phát sau các bệnh đường hô hấp, tụ huyết trùng, viêm phế quản truyền nhiễm. Túi khí viêm đầy, phủ fibrin như bã đậu, có thể viêm lan sang màng, gan, tim, xoang phúc mạc.

+ Thể viêm ruột: Thường kết hợp hoặc kể phát sau các bệnh cầu trùng, viêm ruột hoại tử, kí sinh trùng hoặc bệnh Gumboro. Gà thường tiêu chảy nặng, phân có dịch nhầy, lẫn máu.

+ Thể viêm vôi trứng: Gây viêm đầy phủ fibrin ở ống dẫn trứng, buồng trứng, có thể viêm lan ra

xoang phúc mạc và túi khí. Gà giảm đẻ, tỉ lệ phôi giảm.

+ Thể viêm khớp và màng xương: Các khớp sưng to, thể này thường kể phát sau các bệnh về nhiễm độc máu và suy giảm miễn dịch. Thể này thường sẽ khỏi sau 1 tuần, ở một số cá thể thì có thể bị liệt hoặc què.

+ Thể viêm mắt: Gây viêm xung quanh mắt hoặc kết mạc mắt, nhiều trường hợp bị mù.

- Điều trị và phòng bệnh:

+ Dùng một trong các loại thuốc kháng sinh sau: Genta – costrim, Octamix, oxytetracyclin, kanamicin hoặc lincomycin + Spectomicin, ... theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc; bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, giúp gà nhanh hồi phục..

+ Vệ sinh chuồng trại, phun khử trùng chuồng nuôi và xung quanh chuồng nuôi định kỳ 1 tuần/lần. Vệ sinh nhà ấp và trứng ấp. Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống.

3. Bệnh đường hô hấp mãn tính (Chronic Respiratory Disease - CRD)

- Nguyên nhân: Tác nhân cơ bản gây bệnh hô hấp mãn tính là Mycoplasma, gây bệnh cho gà ở mọi lứa tuổi.



Gà mắc bệnh CRD

- Phương thức truyền lây: Bệnh truyền qua trứng sang con. Gà khỏe lây bệnh do tiếp xúc với gà bệnh, mầm bệnh trong môi

trường hoặc khi sức đề kháng giảm, mầm bệnh có sẵn trong cơ thể, tăng về số lượng và độc lực, bệnh phát ra.

- Triệu chứng: Gà thở khó, khó khè, chảy nước mắt, nước mũi, kém ăn, gầy nhanh, gà đang đẻ thì tỷ lệ đẻ trứng giảm 20 - 30%.

- Bệnh tích: Mào, tích thâm, khí quản viêm hơi đỏ, nhiều dịch, dịch rỉ viêm trắng ngà như “pho mát” trên túi khí, đặc biệt trong trường hợp bội nhiễm (do E.Coli). Phổi phù thũng, nhục hóa; màng phổi viêm dày, phủ fibrin.

- Điều trị và phòng bệnh:

+ Dùng một trong các loại thuốc sau: Flophenicol kết hợp với 1 trong các thuốc như Doxycyclin, Oxytetracyclin hoặc Lincomycin + Spectomicin, Gentamicin + Tylosin liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc. Bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực cho gà, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp gà nhanh hồi phục.

+ Dùng vắc-xin để phòng bệnh.

+ Vệ sinh phòng bệnh: Mua gà giống ở những nơi an toàn bệnh. Cách ly gà ốm và gà khỏe. Đảm bảo thông thoáng chuồng nuôi, thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun khử trùng chuồng trại và môi trường xung quanh.

4. Bệnh cầu trùng (Coccidiosis)

- Nguyên nhân: Bệnh cầu trùng gây nên bởi ký sinh trùng lớp đơn bào, chủ yếu 5 loài: E. maxima; E. necatrix; E. brunetti; E. acervulina; E. Tenella gây bệnh trên gà ở mọi lứa tuổi nhưng gà ở lứa tuổi từ 2 tuần - 3 tháng thường mắc bệnh nặng hơn.

- Phương thức truyền lây: Gà con ăn phải phân cầu trùng,

các bào tử xâm nhập vào các tế bào biểu mô thành ruột phá hủy tế bào gây xuất huyết, thời gian ủ bệnh từ 4 - 6 ngày. Mỗi loài gia cầm có loài cầu trùng riêng, không truyền lẫn nhau.

- Triệu chứng, bệnh tích:

+ Gà tiêu chảy, phân nhầy; mào gà tái nhợt, nếu gà con, thường phân có máu tươi, ở gà trên 2 tháng, phân có máu đen.

+ Ở gà con mắc bệnh, chủ yếu ở thể manh tràng, manh tràng sưng to, chứa đầy máu; ở gà trên 2 tháng, thường mắc thể ruột non: ruột non căng đầy máu. Tỷ lệ chết cao.

- Điều trị và phòng bệnh:

+ Dùng một trong các loại thuốc: Coccimax, Esb3, Baycox, Coccistop... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc. Bổ sung điện giải, vitamin C, K để hạn chế xuất huyết; thuốc trợ sức, trợ lực, men tiêu hóa. Đối với gà bị bệnh nặng, nên nhỏ thuốc trực tiếp để đủ liều điều trị bệnh.

Chú ý cần thay chất độn chuồng, khử trùng môi trường để bệnh không tái nhiễm.

+ Phòng bệnh: Nhỏ vắc-xin cho gà từ 1 - 3 ngày tuổi, khi đã dùng vắc-xin cầu trùng cho gà cần chú ý chỉ thay chất độn chuồng tối đa là 2/3 diện tích để phân cầu trùng vắc-xin duy trì thường xuyên tác dụng phòng bệnh cho gà.

Nên nuôi gà trên sàn để gà không tiếp xúc trực tiếp với phân gà. Giữ nền chuồng khô, sạch để cầu trùng không có điều kiện phát triển và lây nhiễm bệnh. Đảm bảo vệ sinh thức ăn, nước uống, môi trường chăn nuôi. □

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

KỸ THUẬT NUÔI TÔM CÀNG XANH XEN LÚA VÙNG NƯỚC LỢ

1. Chọn địa điểm nuôi

Địa điểm nuôi trong vùng được quy hoạch cho nuôi tôm càng xanh địa phương. Địa điểm nuôi gần nguồn nước để thuận lợi cho việc cấp và thoát nước. Chất lượng nước đảm bảo các yếu tố: pH từ 7 - 8, độ mặn từ 0 - 15‰ cho nuôi tôm càng xanh và 0 - 4‰ cho trồng lúa.

2. Thiết kế ruộng nuôi

Ruộng có diện tích từ 0,5 - 1,5ha, tùy theo điều kiện từng nông hộ.

Bờ bao quanh: Chiều rộng mặt bờ 1 - 2 m; Chiều rộng chân bờ 2 - 4 m.

Mương bao quanh: Diện tích mương bao: 20 - 30% diện tích ruộng lúa.

Thiết kế mương bao quanh: Đào cách bờ 0,5 m để tránh xói lở từ bờ xuống mương. Chiều rộng tầng nước mặt mương 2 - 3m, chiều rộng đáy 1 - 1,5m. Chiều sâu mương bao 1 - 1,2 m. Mương dốc dần về phía cống. Mức nước mương bao 0,8 - 1,2 m.

Cống bằng xi măng hay ống sành, nhựa, khẩu độ cống 30 - 40cm.

Mặt trắng ruộng: là phần mặt ruộng bằng phẳng còn lại để trồng lúa, mực nước trên trắng duy trì từ 0,2 - 0,7 m.

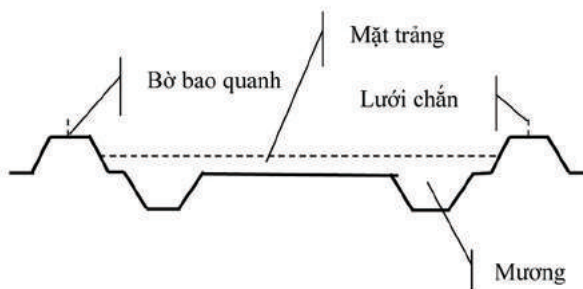
Ao: Thiết kế ở đầu ruộng, liên kế với ruộng nuôi. Diện tích ao 10% diện tích ruộng. Mực nước ao từ 1 - 1,4 m. Ao sử dụng để ương và nuôi tôm càng xanh.

3. Chuẩn bị ruộng

Sau vụ nuôi tôm, dọn dẹp cây cỏ xung quanh bờ ruộng. Sử dụng nước ngọt từ sông, kênh để rửa mặn sau vụ nuôi tôm sú. Tắt cạn và sên vét bùn đáy dưới mương bao. Bón vôi với lượng 10 - 20 kg/100 m² để diệt cá tạp, tạo pH thích hợp cho nuôi tôm. Rải vôi đều trong hệ thống nuôi. Ruộng mới đào mương bao nên rửa phèn kỹ và cải tạo ao, khi pH đạt 7 - 8,5 mới thả tôm giống nuôi.

Phơi đáy mương bao 5 - 7 ngày. Nếu không phơi đáy được thì dùng thuốc cá để diệt cá tạp (0,5 - 1kg/100m²).

Cấp nước cho ruộng: Nguồn nước từ sông, kênh, rạch, cấp nước vào ruộng nuôi tôm qua túi lọc để ngăn địch hại. Mực nước trong mương bao 0,8 - 1m thì bón phân gây màu nước. Lượng phân bón: 1kg urê + 1kg DAP/1.000 m² hoặc các sản phẩm gây màu nước cho ruộng nuôi thủy sản để tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm và hạn chế tảo đáy (có thể sử dụng bột cá liều lượng 1kg/1.000m²). Sau đó cấp nước vào ruộng qua lưới lọc, mắt lưới 1mm.



Mặt cắt ngang ruộng lúa nuôi kết hợp



Ruộng nuôi tôm càng xanh xen canh lúa có mương bao



Mặt trắng để trồng lúa được làm bằng phẳng

4. Mùa vụ nuôi

Mùa vụ thả nuôi từ tháng 7 - 8 dương lịch và thu hoạch tháng 12 hoặc tháng 1 năm sau. Thời gian ương giống và nuôi tôm càng xanh khoảng 5 - 6,5 tháng tùy vào độ mặn của nước. Nước nguồn cấp có độ mặn cao vào tháng 1 thì thu hoạch tôm sớm.

Lịch thời vụ nuôi tôm càng xanh xen canh với lúa và luân canh với tôm sú

Tháng	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Tôm sú	X	X	X	X	X							
Tôm càng xanh						X	X	X	X	X	X	X
Lúa								X	X	X	X	

5. Chọn giống

Chọn tôm càng xanh giống có chiều dài thân 11 - 13mm (Post 12 - 15), đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia: ngoại hình hoàn chỉnh, không bị tổn thương; Màu sắc xám nhạt hoặc xám trong; trạng thái hoạt động thường bơi hướng về phía trước, bám chắc vào đáy và thành bể, phản ứng nhanh với chướng ngại vật và ánh sáng mạnh, hoạt động mạnh khi ngưng sục khí.

6. Kỹ thuật ương và nuôi tôm càng xanh xen với lúa

a. Giai đoạn ương từ tôm hậu ấu trùng lên tôm giống:

- Mật độ thả 10 - 20 con/m². Độ mặn trong ruộng từ 0 - 12‰ ở tháng thứ nhất, từ 0 - 7‰ ở tháng thứ hai.

- Cho tôm ăn thức ăn công nghiệp hàm lượng protein 42%, ngày 4 lần (7 - 8h, 10 - 11h, 17 - 18h, 21 - 22h) với khẩu phần ăn 20 - 200% khối lượng tôm trong

4 tuần đầu và giảm dần sau đó. Thức ăn rải đều khắp ao ương hoặc mương.

- Đặt sàng ăn từ tuần thứ 3 sau khi thả giống ương để kiểm tra và điều chỉnh lượng thức ăn tôm ăn. Sàng ăn có diện tích 1m², đặt 4 - 10 sàng ăn/1.000m² ao hay mương bao.

tôm trong ao ương liền kề ruộng nuôi thì tháo bớt nước để kéo tôm thả lên ruộng, hoặc có thể mở bờ ao ương thông với mương bao của ruộng để tôm giống tự di chuyển ra ruộng.

b. Giai đoạn nuôi từ tôm giống lên tôm thịt:

- Mật độ tôm giống thả nuôi xen canh với lúa trên ruộng từ 1,5 - 2,5 con/m² tùy theo khả năng bổ sung thức ăn cho tôm trong khi nuôi.

- Thức ăn và quản lý thức ăn cho tôm:

Cho tôm ăn thức ăn công nghiệp 35 - 40% protein và thức ăn tươi sống là cá rô phi, cá chốt hay cá lù đù. Cá nhỏ có thể để nguyên con, cá lớn được cắt khúc cho tôm ăn.

Thời gian cho ăn: 7 - 8h, 16 - 17h, 22 - 23h. Cho tôm ăn thức ăn tươi sống vào buổi sáng, thức ăn công nghiệp vào buổi chiều.

Rải đều thức ăn khắp mặt ruộng, mương bao và đặt trong

Khẩu phần ăn cho tôm càng xanh giai đoạn ương lên tôm giống

Tuần ương	Lượng thức ăn (% khối lượng thân)
1 - 2	50 - 200
3 - 4	20 - 50
5 - 6	10 - 20
7 - 10	8 - 10

Thức ăn cho tôm càng xanh giai đoạn nuôi tôm thịt

Khối lượng tôm (g/con)	Lượng thức ăn (% khối lượng tôm/ngày)
2,5 - 3	6,5
4 - 5	5,5
6 - 9	4 - 5
10 - 20	3 - 4
20 - 35	2 - 3
> 35	1 - 2

sàng ăn. Sau 1 - 2 giờ, kiểm tra sàng ăn để điều chỉnh thức ăn cho phù hợp.

- Quản lý nước trong ruộng nuôi tôm càng xanh:

Tôm càng xanh sống chủ yếu ở tầng đáy nên chỉ cho tôm ăn thức ăn vừa đủ, tránh dư thừa.

Giữ ổn định độ pH từ 7,5 - 8,5 bằng cách tạt nước vôi trong ruộng và rải vôi xung quanh bờ ruộng trước khi trời mưa với lượng 5 - 7kg/1.000m².

Nhiệt độ từ 27 - 32°C, duy trì mực nước tối thiểu 0,4m trên mặt trắng hoặc 0,8 - 1,2m ở mương bao. Mực nước trên trắng sau khi thu hoạch lúa duy trì ở mức 0,4 - 0,7m.

Đảm bảo ô - xy hoà tan từ 3mg/l bằng cách, mỗi tháng định kỳ 2 - 3 lần thay 10 - 30% lượng nước trong ruộng nuôi.

Độ mặn từ 0 - 10‰, cần theo dõi độ mặn vào tháng 12 và tháng 1 năm sau mỗi ngày để khi thay nước không làm tăng đột ngột độ mặn nước ruộng nuôi.

Quản lý hàm lượng H₂S và NH₃ bằng cách hạn chế thức ăn thừa, cải tạo ruộng nuôi đúng kỹ thuật như vét bùn và chất thải trong mương bao từ vụ trước, lắng lọc nước, hạn chế chất hữu cơ bên ngoài.

Để tránh địch hại, rào lưới xung quanh bờ ao, kiểm tra hàng hốc lỗ mọi và lọc nước kỹ. Nếu có cá tạp thì chài hay giăng lưới bắt cá hoặc có thể sử dụng rễ cây thuốc cá đập ra ngâm nước và tạt vào mương bao sau khi hạ mực nước trên mặt trắng với liều lượng 0,5 - 1kg/100m².

Theo dõi tăng trưởng tôm nuôi 2 lần/tháng bằng cách chài tôm, cân khối lượng tôm, qua đó điều chỉnh lượng thức ăn cho tôm.



- Quản lý sức khỏe tôm nuôi:

Tôm đóng rong: Do tôm chậm lột xác trong thời gian dài (dinh dưỡng kém và chất lượng nước không tốt). Cách khắc phục: định kỳ 10 - 15 ngày thay 20 - 30% nước nhằm kích thích tôm lột xác đồng loạt; tăng cường thức ăn giàu dinh dưỡng và cho tôm ăn đủ lượng.

Tôm bị đen mang: Do nền đáy bẩn, nước có nhiều chất hữu cơ dư thừa, pH thấp. Khắc phục bằng cách thu tia tôm bị đen mang, thay nước mới, cho tôm ăn đủ lượng thức ăn, bón vôi vào ruộng nuôi lượng 0,5 - 1kg/100m² để nâng pH.

- Thu hoạch:

Trước khi thu hoạch 5 - 7 ngày thay nước nhằm giúp tôm lột vỏ đồng loạt và cứng vỏ. Tháo nước cho tôm xuống mương bao và kéo lưới thu hoạch tôm. Số tôm còn lại được bắt bằng tay. Cỡ tôm thu hoạch từ 30 - 40g/con. Tỷ lệ sống từ 50 - 60%. Năng suất đạt 300 - 400kg/ha.

7. Trồng lúa

Có thể chọn giống chịu mặn từ 3 - 6‰, thời gian canh tác lúa từ 95 - 105 ngày như giống OM2517, OM18, OM429, ... Lúa được cấy 15 ngày trước khi thu hoạch tôm càng xanh giống và thả nuôi trên ruộng. Thời điểm cấy lúa, độ mặn trong ruộng 0 - 4‰.

Sử dụng phân bón: 60 - 80kg N/ha + 40kg P₂O₅/ha + 30kg K₂O/ha nếu không cho tôm ăn. Mực nước trên trắng khi trồng lúa từ 0,1 - 0,3m tùy theo sự phát triển của cây lúa. Hạn chế tối đa sử dụng thuốc, hoá chất cho lúa vì có thể ảnh hưởng đến tôm nuôi. Năng suất lúa có thể đạt 5 - 6 tấn/ha/vụ.

Sau khi thu hoạch giữ nguyên gốc rạ và nâng mực nước trên trắng càng cao càng tốt, duy trì mực nước từ 0,4 - 0,7m để tôm phát triển tốt. Tôm càng xanh được thu hoạch khoảng 1 tháng sau khi thu hoạch lúa. □

BBT

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ TÔM CÀNG XANH GIẢM MẠNH KHI ĐANG MÙA THU HOẠCH

Hiện nay nông dân một số huyện tỉnh Kiên Giang đang vào mùa thu hoạch tôm càng xanh. Theo chia sẻ của ngành nông nghiệp và người dân địa phương, năng suất tôm khá cao, tuy nhiên, người nuôi vẫn kém vui vì giá tôm giảm mạnh.

Ghi nhận của phóng viên tại một số nông hộ đã và đang thu hoạch tôm càng xanh huyện An Minh cho thấy, giá tôm o - xy (tôm thu hoạch được giữ sống bằng cách chạy o-xy) được bán cho thương lái dao động từ 80.000 - 88.000 đồng/kg; tôm ngộp giá 50.000 đồng/kg. Nguyên nhân được cho là do tôm càng xanh chủ yếu được tiêu thụ thị trường nội địa, nhưng hiện nhu cầu tiêu thụ ở các thành phố lớn giảm mạnh, trong khi nguồn cung lại khá dồi dào.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang thông tin: Thời gian tới, ngành tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các công ty thu mua tôm càng xanh để kết nối với các địa phương, đặc biệt là các hợp tác xã để thu mua với mức giá ổn định hơn.

TTXVN

NHÀ VƯỜN TIỀN GIANG THU TIỀN TỶ NHỜ SẦU RIÊNG NGHỊCH VỤ

Hiện nay, nhiều nhà vườn ở tỉnh Tiền Giang rất phấn khởi vì thu hoạch vườn cây sầu riêng nghịch vụ với giá rất cao.

Thương lái đến tận vườn mua trái sầu riêng giống Monthong giá từ 138.000 - 140.000 đồng/kg; các giống khác giá cũng từ 120.000 - 130.000 đồng/kg. Với mức giá này, nhà vườn thu lãi trên 70.000 đồng/kg sầu riêng. Đây là loại trái cây cho hiệu quả kinh tế cao nhất so với 10 loại trái cây đặc sản khác tại tỉnh Tiền Giang. Trước thời điểm Tết cổ truyền Giáp Thìn 2024, nhiều nhà vườn trồng loại cây ăn quả này có thu nhập tiền tỷ.

Gần đây, do hiệu quả kinh tế cao nên diện tích vườn cây sầu riêng ở tỉnh Tiền Giang liên tục tăng lên. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 22.000 ha vườn cây sầu riêng trồng nhiều nhất ở huyện Cai Lậy, Cái Bè, Thị xã Cai Lậy, huyện Châu Thành. Đặc biệt tại vùng đất lúa của huyện Cái Bè, Cai Lậy và Tân Phước đã có hàng nghìn héc - ta trồng cây sầu riêng và cho thu nhập gấp hàng chục lần so với cây lúa.

Vov.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU SẦU RIÊNG CỦA VIỆT NAM VƯỢT MỐC 2 TỶ USD

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, xuất khẩu sầu riêng trong 10 tháng đã đạt gần 2,1 tỷ USD, một mức cao kỷ lục.

Năm nay, sầu riêng là loại trái cây có kim ngạch xuất khẩu dẫn đầu trong nhóm rau quả Việt Nam và chiếm tỷ trọng 51%. Sầu riêng Việt Nam, 94% là hàng tươi được xuất đi 8 nước trên thế giới, 6% còn lại là hàng đông lạnh và hàng sấy. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ sầu riêng Việt cao nhất với thị phần chiếm 97%, đạt gần 1,9 tỷ USD. Ngoài ra, năm nay xuất khẩu sầu riêng sang thị trường Czech cũng tăng đột biến đạt gần 10 triệu USD, tăng 28 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Để sầu riêng Việt Nam có thể thâm nhập sâu vào thị trường Trung Quốc, bên cạnh việc đẩy mạnh chất lượng sầu riêng, cấp và kiểm soát tốt mã số vùng trồng, thu hoạch sầu riêng cũng phải thực hiện đúng quy cách.

Theo các doanh nghiệp xuất khẩu, hai tháng cuối năm, Việt Nam có thể thu về 200 - 400 triệu USD từ xuất khẩu sầu riêng, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong năm 2023 đạt 2,5 tỷ USD.

TTXVN

XUẤT KHẨU LÔ CÀ PHÊ MỘNG DỪA ĐẦU TIÊN SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Ngày 19/12, lô hàng cà phê hòa tan mọng dừa CT3 4in1 đầu tiên của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Dừa Bentre (Bentrecorp) chính thức lên đường sang thị trường Hoa Kỳ.

Ông Lý Thái Hồng Minh, Giám đốc Bentrecorp cho biết, ngày 13/12/2023 vừa qua, Công ty đã chính thức hoàn tất các thủ tục thông quan để đưa lô hàng đầu tiên sản phẩm cà phê hòa tan mọng dừa CT3 4in1 qua thị trường Hoa Kỳ. Dự kiến ngày 7/1/2024 lô hàng sẽ đến Los Angeles góp phần đưa đặc sản của tỉnh Bến Tre vươn ra tầm thế giới.

Với tiêu chí xây dựng thương hiệu mạnh, bền vững, sản xuất ra những sản phẩm đạt chất lượng cao, ngay từ khi bắt đầu, Bentrecorp đã xác định việc cho ra đời các sản phẩm dựa trên các tiêu chuẩn khắt khe cả về hình thức lẫn chất lượng đều phải đảm bảo các quy định theo chuẩn FDA, Nutrition facts về thực phẩm cũng như các tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP kiểm soát mối nguy và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nongnghiep.vn